

UBND HUYỆN MUỜNG CHÀ
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC SỐ 2 MUỜNG MUỜN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Liễu	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Thị Hoa	Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Dung	Phó Hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng	
4	Tòng Thị Cương	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
5	Bà Trần Thị Bích Hồng	Chủ tịch CĐCS	Ủy viên Hội đồng	
6	Ông Lò Văn Nghĩa	Tổng PT Đội	Ủy viên Hội đồng	
7	Bà Trần Thị Hồng	Tổ trưởng Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
8	Ông Nguyễn Văn Quyết	Tổ phó Tổ 1	Ủy viên Hội đồng	
9	Bà Quàng Thị Khuyên	Tổ trưởng Tổ 2,3	Ủy viên Hội đồng	
10	Bà Lò Thị Thơm	Tổ phó Tổ 2,3	Ủy viên Hội đồng	
11	Bà Phạm Thị Kim Nhung	Tổ trưởng Tổ 4,5	Ủy viên Hội đồng	
12	Bà Trần Thị Tám	Tổ phó tổ 4,5	Ủy viên Hội đồng	
13	Bà Cà Thị Piếng	Tổ trưởng tổ VP	Ủy viên Hội đồng	
14	Bà Phạm Thị Thanh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
15	Bà Trần Thị Nguyệt	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1	15
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1	16
Tiêu chí 1.2	18
Tiêu chí 1.3	19
Tiêu chí 1.4	21
Tiêu chí 1.5	23
Tiêu chí 1.6	25
Tiêu chí 1.7	26
Tiêu chí 1.8	28
Tiêu chí 1.9	30
Tiêu chí 1.10	31
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	33
Tiêu chuẩn 2	35
Mở đầu	35
Tiêu chí 2.1	35
Tiêu chí 2.2	37
Tiêu chí 2.3	40
Tiêu chí 2.4	42
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1	45

Tiêu chí 3.2	47
Tiêu chí 3.3	49
Tiêu chí 3.4	51
Tiêu chí 3.5	52
Tiêu chí 3.6	54
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	55
Tiêu chuẩn 4	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 4.1	57
Tiêu chí 4.2	61
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	65
Tiêu chuẩn 5	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1	67
Tiêu chí 5.2	69
Tiêu chí 5.3	72
Tiêu chí 5.4	74
Tiêu chí 5.5	75
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	77
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	79

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu	Nội dung
BCH	Ban chấp hành
BDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh
BGH	Ban giám hiệu
CB,GV,NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CNTT	Công nghệ thông tin
CSTĐ	Chiến sỹ thi đua
CSVC	Cơ sở vật chất
CTCĐ	Chủ tịch công đoàn
CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
ĐTNCS HCM	Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
HĐGDNGLL	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
HTCTTH	Hoàn thành chương trình Tiểu học
HTCTLH	Hoàn thành chương trình lớp học
NQTW	Nghị quyết Trung ương
PCGDTH	Phổ cập Giáo dục Tiểu học
TBDH	Thiết bị dạy học
TDTT	Thể dục thể thao
TH	Tiểu học
TPTĐ	Tổng phụ trách đội
UBND	Ủy ban nhân dân
PTDTBT	Phổ thông dân tộc bán trú

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	-
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	-
Tiêu chí 1.4		X	X	-
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	-	-
Tiêu chí 2.3		X	X	-
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X	-	-
Tiêu chí 3.3		X	X	-
Tiêu chí 3.4		X	-	-
Tiêu chí 3.5		X	X	-
Tiêu chí 3.6		X	X	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	-
Tiêu chí 4.2		X	-	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	-

Tiêu chí 5.2		x	x	-
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	x	-
Tiêu chí 5.5		x	x	-

Kết quả: Đạt Mức 1

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục		x	
2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.		x	
3. Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.		x	
4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.		x	
5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Muơn.

Tên trước đây: Trường tiểu học số 2 Mường Muơn.

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà

Tỉnh	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Liễu
Huyện	Mường Chà	Điện thoại	
Xã	Mường	Fax	0
Đạt chuẩn quốc gia	0	Website	https://thso2muongmuon.muongcha.
Năm thành lập	2021	Số điểm trường	04
Công lập	x	Loại hình khác	0
Tư thục	0	Thuộc vùng khó	x
Trường chuyên biệt	x	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	5	5	5	5	4
Khối lớp 2	5	5	3	3	4
Khối lớp 3	2	2	3	2	2
Khối lớp 4	2	2	2	3	2
Khối lớp 5	2	2	2	2	3
Cộng	16	16	15	15	15

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	17	16	16	15	15	

a	Phòng kiên cố	6	10	10	8	9	
b	Phòng bán kiên cố	5	2	2	2	1	
c	Phòng tạm	6	4	4	5	5	
2	Phòng học bộ môn	1	1	1	2		
a	Phòng kiên cố	0	0				
b	Phòng bán kiên cố	0	0				
c	Phòng tạm		1	1	2	2	
3	Khối phòng phục vụ học tập						
a	Phòng kiên cố						
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6	6	
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
3	Phòng tạm	2	2	2	2	2	
III	Thư viện	2	2	2	2	2	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)						
Cộng		28	28	24	25	25	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	24	15	11		23	1	
TPT đội	1	0	1		1		
Nhân viên	6	3	4				
Cộng	34	21	16	0	27	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số giáo viên	2	28	28	27	24
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,75	1,75	1,87	1,8	1,6
3	Tỉ lệ GV/học sinh	0,09	0,09	0,09	0,08	0,08
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	12	12	12	11	10
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	1	1	1	0	3

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	309	316	314	324	320	
	- Nữ	148	148	151	156	155	
	- Dân tộc thiểu số	308	314	312	322	320	
	- Khối lớp 1	74	61	62	69	62	
	- Khối lớp 2	61	74	60	61	66	
	- Khối lớp 3	56	62	74	61	60	
	- Khối lớp 4	63	56	62	72	61	
	- Khối lớp 5	55	36	56	61	71	
2	Tổng số tuyển mới	74	61	62	69	62	

3	Học 2 buổi/ngày	309	316	314	324	320	
4	Bán trú			112	120	118	
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp học	19,3	19,8	22,4	21,6	21,3	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	309	316	314	324	320	
	- Nữ	148	148	151	156	155	
	- Dân tộc thiểu số	308	314	312	322	320	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	5	16	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	228	238	211	314	320	
	- Nữ				151	155	
	- Dân tộc thiểu số	228	238	211	312	320	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	228	238	211	314	220	

b) Công tác PCGDTH và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi HTCT TH	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT TH	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn huyện Mường Chà tiền thân là trường Tiểu học số 2 Mường Mươn được thành lập theo QĐ số 3284/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 trên cơ sở thành lập trường PTDTBT từ trường tiểu học số 2 Mường Mươn huyện Mường Chà. Là một trường có bề dày về thành tích dạy và học cũng như các hoạt động khác. Trong những năm qua, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của các trường trong huyện. Đã có nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện; Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chất lượng học sinh có sự chuyển biến rõ nét qua từng năm học.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng khá đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới. Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân bãi của trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện, thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy - học của giáo viên và học sinh đầy đủ; có phòng học Tin học đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trường PTDTBT Tiểu học Số 2 Mường Mươn đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ. Cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, làm tốt công tác truyền thông, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Trường PTDTBT Tiểu học Số 2 xã Mường Mươn tự đánh giá chất lượng nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục để cha mẹ học sinh yên tâm khi cho con em mình đến học tại trường. Qua tự đánh giá chất lượng nhà trường sẽ biết mình đang ở cấp độ nào? Uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, với địa phương, với nhân dân, với ngành GD&ĐT đến đâu? Từ đó biết rõ thực trạng của nhà trường để có những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh. Năm học 2019- 2020; 2020-2021; 2022-2023 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể LĐXS

được UBND huyện khen. Công tác phổ cập giáo dục luôn được nhà trường quan tâm, phối hợp nhịp nhàng với các cấp học trong địa bàn xã. Do đó toàn xã đã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; Xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2. Chi bộ nhà trường liên tục đạt Chi bộ “Trong sạch vững mạnh”.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; để cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt việc thực hiện Đổi mới Chương trình GDPT 2018, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận những kiến thức mới, phương pháp mới trong quản lý cũng như giảng dạy nhằm phát huy tối đa năng lực và phẩm chất của học sinh.

Trong công cuộc xây dựng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Kiểm định chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường để xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu nhằm bổ sung, điều chỉnh cải tiến nâng cao chất lượng hơn nữa. Đồng thời để giải trình với các cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của trường để các cơ quan chức năng đánh giá và công nhận Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Cùng cố khắc phục những mặt hạn chế về chất lượng học sinh, chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện.

Tháng 9 năm 2022 Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục. Nhiệm vụ của Hội đồng là tham mưu cho Ban giám hiệu triển khai thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng, theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông).

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện gồm 7 bước:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Thực hiện quy trình tự đánh giá, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường, các giáo viên có uy tín tham gia. Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng. Thành lập Ban thư ký và 05 nhóm công tác, thực hiện thu thập, phân tích theo 05 tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách. Mỗi thành viên được phân công thu thập minh chứng nghiên cứu đánh giá từ một đến hai tiêu chí, mỗi nhóm chuyên trách được phân công đánh giá tổng hợp báo cáo 1 tiêu chuẩn.

Tổ chức họp Hội đồng giáo dục thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn đánh giá gồm 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí và 81 chỉ số là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá, mỗi CBGV-NV đều nhận thức đúng đắn về công tác tự đánh giá, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ. Chủ tịch Hội đồng phân công, chỉ đạo các nhóm tiến hành tự đánh giá các nội dung, công việc của nhóm mình. Các thành viên trong trường đã có sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại minh chứng, chỉ ra được một cách khách quan, trung thực, thực trạng của nhà trường.

Trong Báo cáo tự đánh giá, các minh chứng được mã hóa theo quy định, được kí hiệu bằng chuỗi gồm một chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp đựng minh chứng, n là số thứ tự của hộp đựng minh chứng được đánh từ số từ 1 đến hết, a.b là kí hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn, c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa theo từng tiêu chí và được lưu giữ tại trường theo từng tiêu chuẩn, từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự

thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 15/5/2024, thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 17/5/2024. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, Hội đồng tự đánh giá bổ sung, sửa chữa và hoàn chỉnh Báo cáo tự đánh giá vào ngày 20/5/2024.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường PTDTBT tiểu học số 2 Mường Mươn có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ Trường tiểu học. Trường có đủ 5 khối lớp với 15 lớp học.

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 5497/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Mường Chà. Các tổ chuyên môn hoạt động tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay.

Hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành.

Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành một cách khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện đều đặn. Hằng năm, trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị.

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xây dựng phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

Hằng năm nhà trường đều có các phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Tiêu chí 1.1. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc*

đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng theo định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của nghị quyết Đảng bộ xã Mường Mươn, nghị quyết Hội đồng nhân dân xã Mường Mươn, phù hợp với đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường, thời cơ và thách thức. Đầu mỗi năm học, nhà trường có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được Phòng GD&ĐT phê duyệt. **[H1-1.1-01]**. Phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường. Kết thúc học kỳ I, năm học nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ, năm học và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho học kỳ, năm học tiếp theo; Đánh giá thực hiện chiến lược qua Nghị quyết của Đảng bộ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương **[H1-1.1-02]**; **[H1-1.1-03]**; **[H1-1.1-04]**. Kế hoạch phát triển giáo dục được công bố công khai qua các hình thức như thông qua các cuộc họp, niêm yết tại bảng thông tin của trường, cổng thông tin điện tử của nhà trường **[H1-1.1-06]**. Thường xuyên đổi mới các phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học **[H1-1.1-05]**.

Hội đồng trường, có kế hoạch cụ thể trong tháng, học kỳ, năm học. Nhà trường thực hiện đúng các quy định về Quy chế dân chủ trong hoạt động lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể đóng góp tham gia xây dựng chiến lược phát triển **[H1-1.1-08]**.

Hàng năm, căn cứ kế hoạch chiến lược, nhà trường xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch theo tháng, theo tuần phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, được ghi đầy đủ trong sổ nghị quyết. Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Ban thanh tra nhân dân có báo cáo tổng kết đánh giá giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường để nhìn nhận những việc đã làm được, những việc chưa làm được để

có kế hoạch cụ thể trong tháng, học kỳ, năm học tới Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-06]; [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo từng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương. Kế hoạch đề ra được các giải pháp thực hiện phù hợp với mục tiêu giáo dục, được cấp trên phê duyệt và được niêm yết công khai tại bảng tin và trên trang website của nhà trường.

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã định hướng cho BGH, giáo viên, nhân viên theo hướng phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh với quan điểm lấy học sinh làm trung tâm, nhằm hướng tới phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh. Nhà trường tập trung thực hiện xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

Định kỳ nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong quá trình tổ chức, xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn đã lấy ý kiến góp ý của các thành viên hội đồng trường, ý kiến của chính quyền địa phương và sự tham gia giám sát của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Sự tham gia giám sát của cộng đồng nơi trường đóng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cán bộ, giáo viên trong công tác xây dựng và lập kế hoạch. Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường, mỗi thành viên trong đơn vị đều có ý thức xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Tuyên truyền sâu rộng tới cha mẹ học sinh và cộng đồng để có sự tham gia tích cực hơn từ phía cha mẹ học sinh.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong năm học 2024-2025.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường gồm 11 thành viên, được UBND huyện Mường Chà ban hành quyết định công nhận theo nhiệm kỳ. Hội đồng trường được cơ cấu gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, đại diện ĐTNCSHCM, TPTĐ, đại diện tổ chuyên môn và tổ văn phòng, đại diện chính quyền địa phương, đại diện cha mẹ học sinh. có nhiệm vụ và hoạt động được quy định tại Điều 10 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Hội đồng trường đã phát huy vai trò quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng năm học; quyết nghị về phương hướng, việc sử dụng các nguồn lực hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần/năm. Các chỉ tiêu phát triển giáo dục được thông qua tại các kỳ họp và ban hành nghị quyết thông qua hội nghị. Hằng năm Hội đồng trường có các biên bản giám sát về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. **[H1-1.2-01]; H1-1.1-08]**. Tuy nhiên, thành viên của Hội đồng trường có sự thay đổi hàng năm do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, nhiệm vụ hoặc chuyển nơi công tác nên hoạt động chưa đều tay.

Hằng năm, nhà trường thành lập các hội đồng Thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn theo quy định của điều lệ trường tiểu học để giúp hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trong năm học **[H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]**.

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động tích cực trong việc giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn tổ chức phát động thi đua xét và đề nghị khen thưởng đối với CB, GV, NV, học sinh nhà trường; kiến nghị đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng. Hằng năm, cuối mỗi đợt thi đua, cuối mỗi năm học Hội đồng thi đua họp, tiến hành bình xét thi đua căn cứ vào kết quả thi đua của các tổ khối đưa lên. Cuộc họp được ghi chép thành biên bản để làm căn cứ xét khen thưởng tập thể CB, GV, NV và học sinh có thành tích cao trong phong trào thi đua **[H1-1.2-04]**.

Hội đồng tư vấn chuyên môn thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Các hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ như tư vấn thực hiện tổ chức các hội thi; Hội đồng xét biên chế; Hội đồng xét nâng lương, chế độ chính sách; Hội đồng xét HTCTTH; Hội đồng coi chấm kiểm tra trong năm học và

tư vấn về phương pháp dạy học cho phụ huynh học sinh và tổ chức tuyên truyền giáo dục quyền trẻ em trên địa bàn...[H1-1.2-03];

Hội đồng trường và các Hội đồng khác trong nhà trường được hoạt động thường xuyên có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mọi mặt của nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt mục tiêu đề ra. Tập thể trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Chính điều này đã thúc đẩy giáo viên hưởng ứng tích cực và có hiệu quả trong các hoạt động giảng dạy [H1-1.1-02]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng của nhà trường được thành lập theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn đảm bảo cơ cấu và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định.

Thành viên trong các hội đồng của nhà trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

Hiệu quả hoạt động của các Hội đồng đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như việc huy động được 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp học. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 có 100% học sinh HTCTTH.

3. Điểm yếu

Thành viên của các Hội đồng trường thường thay đổi do các yếu tố khách quan như thay đổi chức danh, nhiệm vụ nên hoạt động chưa đều tay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vào đầu năm học nhà trường tiến hành kiện toàn các tổ chức, tham mưu, bổ sung các thành viên có năng lực, có sự ổn định để mỗi thành viên tích cực phát huy vai trò trong việc đề xuất các giải pháp góp phần phát triển nhà trường.

Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện tốt vai trò giám sát, tổ chức tốt các phong trào thi đua giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ cốt cán để lựa chọn vào hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường.

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ các tổ chức theo cơ cấu quy định tại Điều lệ trường TH: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Chi hội khuyến học. Các tổ chức của nhà trường được hoạt động theo quy định; có kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ kết, tổng kết, rà soát, đánh giá hàng năm để đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng hoạt động cho học kì sau [H1-1.3-01]; [H1-1.3-08]; .

Chi bộ trường trực thuộc Đảng bộ xã ường Mươn. Có ban chi ủy, Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng nhà trường. Chi bộ Đảng của trường là chi bộ độc lập, với tổng số 27 đảng viên hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Có kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm. Công tác Đảng luôn luôn tuân thủ nguyên tắc “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Vì vậy đã phát huy tác dụng tốt, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của trường. Chi bộ có kế hoạch hoạt động theo năm, tháng bám sát các chỉ thị, nghị quyết và sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Hằng tháng chi bộ tổ chức họp để thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường. Hằng năm chi bộ được Đảng ủy xã Mường Mươn công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh. Trong 5 năm liên tiếp chi bộ được đánh giá, xếp loại chi bộ Hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Công đoàn trường là công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Mường Chà, có tổng số 34 đoàn viên, được thành lập và tổ chức Đại hội theo Nhiệm kỳ, có quyết định công nhận Ban chấp hành và Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở và hoạt động theo nghị quyết của đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028. Công đoàn trường luôn bảo vệ quyền lợi cho người lao động và chế độ của Nhà nước đối với đoàn viên công đoàn và lao động, tổ chức tốt các hoạt động phong trào, hoạt động tình nghĩa. Công đoàn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn, phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Cuối năm học, công đoàn nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động để rà

soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo [H1-1.3-05].

Đoàn Thanh niên CSHCM 6 đoàn viên dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng để tổ chức mọi hoạt động cho đoàn viên, nhất là hướng dẫn Đội thiếu niên thực hiện các hoạt động. Là lực lượng nòng cốt trong các tổ chuyên môn và các hoạt động phong trào thi đua của nhà trường. Hằng năm, Chi đoàn còn phối hợp tốt với đoàn xã tổ chức các hoạt động có ý nghĩa thiết thực. [H1-1.3-06].

Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn có 04 chi đội gồm 118 đội viên, có 25 sao nhi đồng, gồm 224 nhi đồng. Liên đội hoạt động theo điều lệ đội, Các hoạt động đội diễn ra sôi nổi, tích cực góp phần vào công tác giáo dục chung của nhà trường. Liên đội có báo cáo tổng kết công tác Đội và phong trào thiếu nhi Hằng năm, Liên đội được Hội đồng đội huyện tặng giấy khen, Hội đồng đội tỉnh tặng Bằng khen [H1-1.3-07].

Trường có Chi hội khuyến học gồm Chi hội trưởng, Chi hội phó và uỷ viên. Hội chữ thập đỏ đã được thành lập đủ về số lượng, đúng về cơ cấu thành viên. Hội chữ thập đỏ của nhà trường được thành lập và hoạt động theo Điều lệ góp phần tích cực vào các phong trào nhà trường [H1-1.3-08].

Hằng năm kế hoạch hoạt động các tổ chức đoàn thể nhà trường được rà soát, đánh giá, bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động đảm bảo năm sau cao hơn năm trước, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác hoạt động tích cực, có hiệu quả, có kế hoạch và nghị quyết thực hiện các cuộc họp sau mỗi kỳ họp. Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động, xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh được lãnh đạo địa phương, nhân dân tin nhiệm. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối kết hợp nhịp nhàng trong quá trình hoạt động góp phần hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hoạt động phong trào của công đoàn chưa được thường xuyên do có nhiều công đoàn viên công tác tại các điểm trường lẻ.

Công tác hỗ trợ của chi đoàn đối với hoạt động của Liên đội đôi lúc chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn cho các tổ chức đoàn thể. Tổ chức tập huấn cho cán bộ đoàn viên về công tác phong trào thiếu nhi để tổ chức nhiều hoạt động cho thiếu niên, nhi đồng.

Đảm bảo việc kiểm tra đánh giá của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được thường xuyên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu, tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ cơ cấu cán bộ quản lý theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học và thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được UBND huyện Mường Chà điều động và bổ nhiệm **[H1-1.4-01]**.

Nhà trường có 03 tổ khối chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Các tổ khối chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường TH. Đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức. Các thành viên tổ khi tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn có sổ ghi chép đầy đủ nội dung cuộc họp **[H1-1.4-02]**.

Các tổ khối đều có đầy đủ các loại kế hoạch. Kế hoạch tổ khối chuyên môn được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung các tháng, học kỳ và năm học, nội dung

và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường, đảm bảo theo quy định tại Điều 14, điều 15 của Điều lệ trường TH được BGH phê duyệt hàng năm, các tổ khối sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian quy định (2 buổi/tháng) và có đầy đủ các Nghị quyết chuyên môn **[H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]**.

Tổ chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, giảng dạy theo kế hoạch của nhà trường. Các thành viên trong tổ chuyên môn tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp, giới thiệu tổ trưởng, tổ phó để xây dựng kế hoạch nhân sự. Hằng năm, mỗi tổ thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề sư phạm chuyên sâu. Việc tổ chức các chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Bên cạnh đó các tổ chuyên môn còn tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường. Nhà trường được chọn là cụm trường cụm sinh hoạt chuyên môn của các trường trên địa bàn. Trong 5 năm qua, các tổ chuyên môn đã tham gia thực hiện các tiết dạy chuyên đề cấp cụm trường và được đánh giá cao. Chất lượng giáo dục của các tổ chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng học tập của học sinh các khối lớp **[H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]**.

Tổ Văn phòng tiến hành kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính báo cáo nhà trường tình hình quản lý sử dụng định kỳ theo quy định. Căn cứ kết quả kiểm kê tài sản hàng năm, tổ Văn phòng tham mưu với lãnh đạo nhà trường về công tác quản lý, bảo vệ tài sản, nâng cấp tu sửa CSVC hàng năm đạt hiệu quả **[H1-1.4-08]**.

Hoạt động tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sau mỗi học kỳ, mỗi năm học. Trong các năm qua, các tổ đã có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường và được thể hiện trong báo cáo tổng kết hằng năm **[H1-1.1-02]**.

2. Điểm mạnh

BGH nhà trường luôn đoàn kết, có trách nhiệm cao trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua. Hiệu trưởng nhà trường có uy tín trong Hội đồng giáo dục và chính quyền địa phương, làm việc khoa học hiệu quả. Phó hiệu trưởng nhà trường có kinh nghiệm trong việc chỉ đạo chuyên môn, nhiệt tình trong công tác. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được tập thể giáo viên tin tưởng, có uy tín đối với học sinh và nhân dân địa phương.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và có kế hoạch chỉ đạo tổ khối thực hiện theo kế hoạch toàn diện của nhà trường; đội ngũ tổ trưởng có trình độ chuyên môn tốt có năng lực triển khai, chỉ đạo và điều hành các hoạt động của tổ có hiệu quả, có nhiều đóng góp nâng cao chất lượng các hoạt động trong trường.

Hằng năm các tổ chuyên môn của trường đều thực hiện chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cho các thành viên trong tổ. Hưởng ứng và thực hiện khá hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt

học tốt, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch của tổ văn phòng đôi lúc chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy vai trò của các tổ trưởng chuyên môn, Xây dựng và triển khai kế hoạch sinh hoạt chuyên môn phù hợp theo đúng hướng dẫn để nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng học sinh.

Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cốt cán bằng nhiều hình thức: tổ chức tập huấn cho đội ngũ kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng khai thác các nguồn học liệu trên mạng internet, cử tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do ngành tổ chức.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng bồi dưỡng năng lực, lập kế hoạch cho tổ văn phòng và có sự tham gia của các tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đủ các khối từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi năm học có từ 15 đến 17 lớp/năm học, trong đó: trung tâm có 8-9 lớp, 4 điểm trường mỗi điểm 1- 2 lớp. Thực hiện đảm bảo theo chỉ tiêu biên chế được Phòng GD&ĐT, UBND huyện giao bằng văn bản hằng năm. Học sinh được tổ chức học theo các khối lớp, theo đúng độ tuổi, lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Đầu năm học, có quyết định bàn giao số lớp, số học sinh cho tổ chuyên môn và các giáo viên chủ nhiệm. Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ mỗi lớp có 1 lớp trưởng và 2-3 lớp phó do học sinh ứng cử hoặc do học sinh trong lớp bầu và luân phiên trong năm học. Mỗi lớp học được chia thành các tổ, nhóm học sinh. Mỗi tổ, nhóm đều có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ, nhóm bầu. Trong mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tổ chức bầu xét công khai, dân chủ để thay đổi luân phiên lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng và các tổ phó giúp các em có cơ hội thể hiện mình. Thông tin học sinh học tập hàng năm được cập nhật và lưu giữ trên cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT, trong Sổ đăng bộ của trường.

Đối với mỗi lớp, giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch chủ nhiệm bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, của trường. Trong đó thể hiện rõ các thông tin như: bảng tổng hợp thông tin về lớp, sơ đồ tổ chức bộ máy lớp học, báo cáo sơ kết, tổng kết của lớp theo từng năm học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03] [H1-1.5-04]; [H1-1.5-05].

Trung bình số học sinh trên mỗi lớp là 21,3 em, đảm bảo so với quy định. Số học sinh ở lớp đông nhất là 31 em, có danh sách theo dõi sĩ số học sinh các lớp hằng năm. Đội ngũ giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường việc học sinh trao đổi, hợp tác với các bạn, tương tác với giáo viên. Việc tổ chức lớp học linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng môn học, từng bài học [H1-1.5-03]; [H1-1.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp theo quy định. Số lớp học và số lượng học sinh trong một lớp đảm bảo. Lớp trưởng, lớp phó được bầu và thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết tổng kết đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm tạo động lực cho các em yêu trường yêu lớp, đi học chuyên cần. Các lớp học được tổ chức linh hoạt phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh giữa các lớp trong khối không đồng đều do dân cư các bản không tập trung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch điều tra, dự báo sĩ số học sinh các lớp hằng năm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân để duy trì số lượng hàng năm đạt tỷ lệ cao.

Chú trọng và nâng cao chất lượng học sinh,

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và CSVC; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại điều 21 Điều lệ trường tiểu học. Tất cả các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật Lưu trữ năm 2011 và theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục [H1-1.5-01]; [H1-1.6-01]; [H1-1.5-03]; [H1-1.1-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.6-05].

Hàng năm trường đều lập dự toán kinh phí rõ ràng và được cấp trên phê duyệt. Sử dụng kinh phí ngân sách theo dự toán kinh phí được duyệt theo quy định hiện hành. Việc sử dụng kinh phí được công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Bên cạnh nguồn kinh phí do ngân sách cấp, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục huy động các nguồn đóng góp hợp pháp để hỗ trợ công tác cải tạo, tu sửa CSVN của nhà trường. Song, do điều kiện kinh tế của địa phương còn nghèo nên việc huy động tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để xây dựng phát triển nhà trường còn gặp nhiều khó khăn [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

Để đảm bảo công tác thu chi đúng nguyên tắc và phù hợp với điều kiện thực tế, nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt công tác ba công khai và xây dựng hòm thư góp ý để tiếp thu ý kiến đồng nghiệp và nhân dân. Vì vậy từ nhiều năm nay nhà trường không có hiện tượng vi phạm trong công tác quản lý tài chính, tài sản [H1-1.6-09].

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của nhà trường bên cạnh việc theo dõi hệ thống hồ sơ văn bản bằng sổ công văn đi, công văn đến của nhà trường còn đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong việc quản lý hành chính tài sản. Hiện nhà trường đang sử dụng có hiệu quả một số phần mềm quản trị trường học như: Phần mềm MISA sử dụng trong quản lý tài chính tài sản, cổng thông tin điện tử ngành giáo dục, phần mềm phổ cập trực tuyến, phần mềm quản lý công tác ăn bán trú, cơ sở dữ liệu quốc gia, phần mềm PMIT... Việc khai thác một số tính năng hiện đại trên trang website của nhà trường, của ngành chưa thường xuyên [H1-1.6-10].

Trong 5 năm liên tiếp, tính đến thời điểm hiện tại theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm toán không vi phạm việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường TH.

Nhà trường có đủ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ chứng từ theo quy định của nhà nước. Quản lý, sử dụng hiệu quả về tài chính, tài sản để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong các năm học, Ban thanh tra nhân dân nhà trường đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện công tác tài chính, nhà trường tự kiểm tra tài chính theo định kỳ.

Quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính, chế độ tổng hợp báo cáo đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Công tác ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính được thực hiện hiệu quả, chế độ thông tin báo cáo thực hiện thông suốt kịp thời.

3. Điểm yếu

Việc huy động tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp để xây dựng phát triển nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Quản lý tốt việc bảo quản, khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, các nguồn tài chính hiện có để phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tham mưu với chính quyền địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục; tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nhà trường đạt trường chất lượng cao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, căn cứ vào văn bản hướng dẫn của các cấp và tình hình thực tế của đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CB, GV, NV. Nhà trường quản lý và chỉ đạo chuyên môn bằng kế hoạch và hệ thống văn bản chỉ đạo chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn trường và các tổ chuyên môn được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt. Mỗi năm

cán bộ, giáo viên nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên của mình để tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy phù hợp với điều kiện thực tế. Chuyên môn trường, tổ khối chuyên môn có đầy đủ các Nghị quyết và biên bản họp chuyên môn, các buổi sinh hoạt sư phạm chuyên đề. Hàng năm, để đảm bảo yêu cầu của Đổi mới CTGDPT 2018 đồng thời đảm bảo dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo các hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ áp dụng của mỗi giáo viên đảm bảo đúng theo tinh thần chỉ đạo. Dựa trên kế hoạch bồi dưỡng của từng giáo viên nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ **[H1-1.7-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]**.

Trên cơ sở đội ngũ hiện có, nhà trường phân công, sử dụng CB, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học của nhà trường cũng như khai thác năng lực lợi thế của mỗi thành viên góp phần thúc đẩy hoạt động có chất lượng của nhà trường. Việc phân công hợp lý đảm bảo công việc của nhà trường đạt được hiệu quả, tạo tâm lý phấn khởi, động lực cho CBQL, GV, NV làm việc **[H1-1.7-04]; [H1-1.5-03]**.

Quyền của CB, GV, NV được đảm bảo theo quy định tại điều 29 của Điều lệ trường tiểu học. Được nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất: Nâng lương định kỳ, nâng lương sớm, phụ cấp thâm niên. Về tinh thần: Được thoải mái, dân chủ trong mọi hoạt động, được tham gia thường xuyên các hoạt động thể thao, giải trí do nhà trường tổ chức. Được thực hiện quyền dân chủ, tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp, hội nghị của nhà trường **[H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.1-06]**.

Nhà trường có biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Hằng năm chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn có các giải pháp bồi dưỡng năng lực CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường được ghi rõ ở sổ nghị quyết chuyên môn. Nhà trường tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tất cả các giáo viên trong nhà trường đều tham gia nhiệt tình các hoạt động chuyên môn. Tích cực hưởng ứng phong trào thi giáo viên dạy giỏi do nhà trường tổ chức, chọn lựa giáo viên tiêu biểu tham gia dự thi giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Hiện nay nhà trường có 12 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 01 giáo viên giỏi cấp tỉnh. Hằng năm nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức vào thời gian đầu năm học để CBQL, GV, NV đăng kí các chỉ tiêu thi đua và đưa ra các chỉ tiêu phấn đấu trong năm học. Đồng thời lấy ý kiến của CB, GV, NV đóng góp ý kiến về công tác quản lý giáo dục của nhà trường. Các chỉ tiêu thi đua được thể hiện rõ trong biên bản, nghị quyết hội nghị. Bên cạnh đó, qua kết quả đánh giá, xếp loại CB, GV, NV hằng năm, nhà trường khen thưởng động viên kịp thời những tập thể, cá nhân đạt thành tích

cao trong công tác dạy học và hoạt động phong trào, nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp trên công nhận nhằm phát huy năng lực của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.1-06];[H1-1.7-01];[H1-1.7-07]; [H1-1.7-08];[H1-1.7-09]. [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Việc phân công, sử dụng CB, GV, NV đáp ứng phù hợp giữa trình độ và đảm bảo mục tiêu của nhà trường.

Trong 05 năm trở lại đây số giáo viên xếp loại Tốt/ xuất sắc được nâng lên. Hằng năm không có giáo viên xếp loại Chưa đạt/không hoàn thành nhiệm vụ. Giáo viên dạy Giỏi cấp huyện luôn được duy trì và tăng lên, năm học 2023-2024 có 19 /25 GV= 76% đạt giáo viên dạy giỏi, trong đó: Giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp Trường: 9/25 GV = 36%, Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện (Bảo lưu) : 7/25 GV = 28%, Giáo viên giỏi cấp tỉnh : 3/25 GV = 12%.

Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật, BGH cùng với Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt chế độ - chính sách đối với giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số ít giáo viên chưa chủ động, chưa tích cực nên việc sử dụng và ứng dụng CNTT trong công tác dạy và học hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên đề; phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tiếp tục triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng, xây dựng cá nhân điển hình tiên tiến, đội ngũ cốt cán để từ đó nhân rộng tạo ra phong trào thi đua trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt

động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá có hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường chỉ đạo công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục theo đúng chương trình của BGD&ĐT phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Thực hiện dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định; chú trọng dạy học phát triển năng lực bản cho học sinh. Tổ chức tốt các hoạt động trong giờ lên lớp và các hoạt động trải nghiệm như: hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, hoạt động bảo vệ môi trường. Việc tổ chức một số hoạt động trải nghiệm (tham quan, du lịch) cho học sinh chưa thực hiện do điều kiện kinh tế phụ huynh còn khó khăn, dịch bệnh covid diễn ra ảnh hưởng đến các hoạt động của nhà trường. Kế hoạch dạy học nhà trường được cụ thể hóa hơn thông qua kế hoạch giáo dục ở các tổ khối chuyên môn và kế hoạch dạy học tuần, kế hoạch bài dạy của giáo viên. Các hoạt động có kế hoạch chỉ đạo thực hiện và có đánh giá thường xuyên. Tất cả các kế hoạch đều được thực hiện đầy đủ, được rà soát đánh giá hằng tháng để điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, được ghi đầy đủ trong sổ nghị quyết chuyên môn, nghị quyết nhà trường. [H1-1.7-01]; [H1-1.4-03]; [H1-1.6-06] [H1-1.8-01]; [H1-1.1-06].

Hàng năm nhà trường tiến hành các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng giáo dục, đồng thời được cơ quan quản lý cấp trên kiểm tra ghi nhận, đánh giá hiệu quả về công tác quản lý các hoạt động giáo dục. Từ năm học 2019-2020 đến nay nhà trường liên tục được nhận giấy khen của UBND huyện Mù Cang Chải. [H1-1.8-02]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Việc phân công, sử dụng CB, GV, NV đáp ứng phù hợp giữa trình độ và đảm bảo mục tiêu của nhà trường.

Trong 05 năm trở lại đây số giáo viên xếp loại Tốt/ xuất sắc được nâng lên. Hàng năm không có giáo viên xếp loại Chưa đạt/không hoàn thành nhiệm vụ. Giáo viên dạy Giỏi cấp huyện luôn được duy trì và tăng lên, năm học 2023-2024 có 19 /25 GV= 76% đạt giáo viên dạy giỏi, trong đó: Giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp Trường: 9/25 GV = 36%, Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện (Bảo lưu) : 7/25 GV = 28%, Giáo viên giỏi cấp tỉnh : 3/25 GV = 12%. Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật, BGH cùng với Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt chế độ - chính sách đối với giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Công tác tự học, tự bồi dưỡng của một số ít giáo viên chưa chủ động, chưa tích cực nên việc sử dụng và ứng dụng CNTT trong công tác dạy và học

hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên đề; phát huy hơn nữa công tác tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tiếp tục triển khai tốt công tác thi đua khen thưởng, xây dựng cá nhân điển hình tiên tiến, đội ngũ cốt cán để từ đó nhân rộng tạo ra phong trào thi đua trong nhà trường.

Dự kiến hoàn thành tháng 5 năm 2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Việc xây dựng các kế hoạch, xây dựng các nội quy, quy định, quy chế của nhà trường CBQL, GV, NV đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, đảm bảo công bằng dân chủ, thể hiện qua biên bản và nghị quyết của Hội nghị công chức, viên chức đầu năm và báo cáo của Ban thanh tra nhân dân. Tuy nhiên, một số ít giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch của nhà trường [H1-1.7-08]; [H1-1.7-09].

Các kiến nghị của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh đều được giải quyết kịp thời, nên từ năm học 2019-2020 đến năm học này không có trường hợp nào khiếu nại vượt cấp xảy ra ở nhà trường.

Hàng năm, nhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để mọi CB, GV, NV trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến. Công đoàn, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo sơ, tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.1-02]; [H1-1.7-09].

Nhà trường thực hiện các nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-

Bộ GD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT theo đúng quy định, bảng công khai được niêm yết tại bảng tin ba công khai của trường. Nhà trường tổ chức tốt công tác kiểm tra nội bộ qua các năm học chú trọng việc kiểm tra công tác dân chủ tại đơn vị. [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, CBQL,GV,NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để mọi CB,GV,NV trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Các ý kiến của CB,GV,NV và phụ huynh học sinh đều được giải quyết triệt để tại nhà trường nên không có tình trạng đơn, thư khiếu nại vượt cấp xảy ra.

3. Điểm yếu

Một số CB, GV, NV trong trường còn chưa tích cực, mạnh dạn trong việc xây dựng ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên phát huy quyền dân chủ, mạnh dạn nhiệt tình đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến từng cán bộ giáo viên, nhân viên về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

BGH, công đoàn cần lắng nghe những tâm tư nguyện vọng chính đáng của các thành viên trong và ngoài nhà trường, quan tâm đến những ý kiến đóng góp của mọi người.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường hợp có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình

đăng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

5 năm qua nhà trường đã xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường được trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi mọi người dễ nhìn, dễ lấy. Hàng năm thành lập, kiện toàn lại Ban, đội phòng cháy chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng chống cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Để thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn, cho CBQL, GV, NV và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động như: tổ chức cho học sinh kí cam kết về việc chấp hành luật an toàn giao thông, không đốt pháo nổ và thông qua các hoạt động ngoại khóa, một số buổi diễn tập... nhằm nâng cao ý thức cho học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin; đảm bảo an toàn an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường [H1-1.10-05]. [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

Có đầy đủ các hợp đồng với các tổ chức, cá nhân, bảo vệ, nhân viên nấu ăn, nhà cung cấp thực phẩm. Có giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân viên y tế có trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm, theo dõi mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ. Trong những năm qua nhà trường không có tình trạng ngộ độc thực phẩm nào xảy ra. [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

Nhà trường tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, không có hiện tượng kỳ thị với những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, tuyên truyền về bình đẳng giới, bạo lực học đường, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường, phòng chống xâm hại. Hàng năm nhà trường có

báo cáo sơ kết tổng kết có nội dung an ninh, trật tự an toàn trường học. Tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy đầy đủ. Nhà trường đã thường xuyên chỉ đạo toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an toàn trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Hàng năm cho học sinh làm Phiếu hỏi (lấy ý kiến) để kịp thời phát hiện, hiện tượng kỳ thị, bạo lực vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường. Giáo viên của nhà trường đã có các bài viết về chủ đề bình đẳng giới, bạo lực học đường, phòng chống bạo lực xâm hại... [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09];[H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đóng trên địa bàn tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội đảm bảo. Nhà trường xây dựng các phương án để bảo vệ trật tự an ninh, phương án phòng chống cháy nổ trong trường học. Có đủ các văn bản quy định về phòng cháy chữa cháy.

Triển khai đầy đủ các công văn, chỉ thị của cấp trên tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, hướng dẫn cách phòng chống dịch bệnh kịp thời.

Nhà trường tổ chức tuyên truyền giáo dục tốt nên không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực xảy ra trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, dự kiến mỗi tháng tổ chức ít nhất 01 chủ đề ngoại khóa.

Phối hợp với trạm y tế xã tổ chức tuyên truyền giáo dục về phòng chống một số dịch bệnh có thể xảy ra tới nhân dân trong xã.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sẵn có của trường, để đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục; nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với các nguồn lực của đơn vị, được thể hiện trong Nghị quyết về định

hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương.

Nhà trường có hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Các hội đồng đã hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý; toàn thể CB,GV,NV chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Ban giám hiệu nhà trường có đủ về số lượng và đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định. Luôn đoàn kết, có năng lực quản trị trường học tốt, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

Thực hiện việc thu chi, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Việc phân công, sử dụng CBQL,GV,NV phù hợp với năng lực của đội ngũ, giúp đội ngũ phát huy được trình độ chuyên môn và khả năng của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó mỗi cá nhân được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Công tác quản lý hoạt động dạy và học được thực hiện nghiêm túc, xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy và học theo đúng chương trình, thường xuyên kiểm tra đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường. Hằng năm được giám sát và đảm bảo công khai, minh bạch.

Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho CB,GV,NV; không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, công tác phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

- Điểm yếu

Số ít học sinh lớp 1, lớp 2 các em tuổi còn nhỏ chưa đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích, số lượng học sinh có kỹ năng bơi còn chưa nhiều

Điều kiện kinh tế của địa phương còn hạn chế nên việc huy động nguồn tài chính hợp pháp để sửa chữa các trang thiết bị chưa được nhiều.

- Kết quả tự đánh giá:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 10/10

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 2/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn có đầy đủ số lượng đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý, năng động, sáng tạo và có kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục. Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, tích cực sáng tạo trong các hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh.

Học sinh đi học đúng độ tuổi và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Các em học sinh được bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định, được phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất. Được tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi. Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi ở các năm đạt từ 98% trở lên.

Tiêu chí 2.1. Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đều đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định khi được bổ nhiệm. Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Liễu, 51 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số .../QĐ-UBND ngày 01/9/2022; có 27 năm làm công tác giảng dạy và 10 năm làm công tác quản lý; có

bằng trung cấp lý luận chính trị, có Chứng chỉ quản lý quản lý giáo dục, có trình độ đào tạo Đại học; Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Dung, 51 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 15/11/2021; có 33 năm làm công tác giảng dạy; có bằng Trung cấp lý luận chính trị, có Chứng chỉ quản lý quản lý giáo dục, có trình độ đào tạo Đại học. Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Hoa, 39 tuổi - Được UBND huyện bổ nhiệm theo quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 15/11/2021; có 21 năm làm công tác giảng dạy; có bằng Sơ cấp lý luận chính trị, có Chứng chỉ quản lý quản lý giáo dục, có trình độ đào tạo Đại học. BGH không ngừng học hỏi, trau dồi kinh nghiệm, tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và chỉ đạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, làm việc có kế hoạch, có giải pháp xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng CSVC, tổ chức các phong trào thi đua, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao hằng năm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường được tham dự các lớp tập huấn về chuyên môn, tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên, chính trị do Phòng GD&ĐT tổ chức. BGH đều có chứng chỉ tiếng dân tộc, chứng chỉ Tin học cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ quản lí. Các thông tin về hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được thể hiện trên Phần mềm quản lý CB,GV,NV (PMIS; Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT). Năng lực ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế, đôi khi chưa đáp ứng kịp thời công việc liên quan đến kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. [2.1-01]; [H1-1.4-01]; [H1-1.7-07]; [H2-2.1-02].

Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2019-2020 đến nay Hiệu trưởng đạt mức Tốt và các phó hiệu trưởng đều đạt mức Khá trở lên và có ít nhất 3 năm đạt mức Tốt theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. 100% CB,GV,NV tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng gửi lên cấp trên. [H2-2.1-03]; [H1-1.1-02]; [H2-2.1-04].

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia học tập lớp lý luận chính trị. BGH tham gia đầy đủ và đạt hiệu quả các lớp tập huấn về chuyên môn, về khả năng ứng dụng CNTT. Có kiến thức và hiểu biết về chế độ chính sách, quy định của nhà trường đối với giáo dục và các vấn đề có liên quan. Có năng lực tổ chức quản lý trường học tốt, nắm chắc chương trình, nội dung, yêu cầu các môn học. Có lối sống trong sáng lành mạnh, trung thực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, xây dựng tập thể đoàn kết, được sự tin nhiệm cao về chuyên môn nghiệp vụ, luôn được đồng nghiệp tin yêu. Trong 5 năm qua, CBQL đạt các danh hiệu CSTĐ, Lao động tiên tiến, Bằng khen của Tỉnh; Giấy khen của UBND huyện, Giấy khen của Sở GD&ĐT, Đảng ủy xã ... [H2-2.1-05]. [H2-2.1-06].

2. Điểm mạnh

BGH nhà trường trẻ, khỏe, nhiệt tình có năng lực quản lý và chỉ đạo, vững vàng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục; được trưởng thành từ những giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; đã trải qua các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, có lòng nhiệt tình, tinh thần vượt khó. Thực hiện công tác quản lý bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua, luôn nêu cao

tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước việc làm của mình. Thực hiện tốt phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, luôn được tập thể nhà trường, lãnh đạo các cấp và chính quyền địa phương tin tưởng, tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghiệp vụ công tác quản lý điều hành các hoạt động. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, được đánh giá xếp loại xuất sắc (Tốt); nhiều năm liên tục đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở và UBND huyện tặng bằng khen.

Được giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Năng lực ngoại ngữ của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế, đôi khi chưa đáp ứng kịp thời công việc liên quan đến kỹ năng sử dụng ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

BGH thực hiện nghiêm túc việc cải tiến công tác quản lý, kiên quyết trong công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động một cách linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

BGH tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tham gia các lớp học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm TPT Đội TNTP Hồ chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 40%; trong đó 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên. Đối với trường thuộc vùng khó khăn; có ít nhất 70% ở mức khá trở lên có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường gồm có 25 giáo viên, đảm bảo về cơ cấu số lượng giáo viên văn hóa và giáo viên dạy các môn chuyên. Tỷ lệ giáo viên/lớp hằng năm đạt từ 1,5 đến 1,6 giáo viên/lớp, có đủ loại hình giáo viên chuyên (02 GDTC, 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 02 Tiếng Anh, 01 Tin học), nhà trường có 01 giáo viên làm TPTĐ Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh; đảm bảo theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Theo quy định trước đây, trình độ đào tạo của giáo viên nhà trường 100% trên chuẩn. Tuy nhiên theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH 14 thì đến năm học 2023-2024, trường còn 04 giáo viên có trình độ chuyên môn chưa đúng vị trí việc làm. Trong đó cả 04 giáo viên đang theo học các lớp học nâng cao trình độ. Hàng năm nhà trường đều lập danh sách giáo viên có thông tin về trình độ đào tạo cập nhật lên Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03].

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo theo quy định. Đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có năng lực chuyên môn vững vàng; có trách nhiệm trong công tác, hết lòng vì học sinh. Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công công tác đối với giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Giáo viên nhà trường thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của ngành, quy chế của cơ quan; Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm đều đạt chỉ tiêu. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện 11 đồng chí. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ của một số giáo viên còn hạn chế. [H1-1.7-04]; [H2-2.2-04].

Trong 5 năm qua việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá từ mức đạt trở lên trong đó mức tốt đạt trên 50%; tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỉ luật từ cảnh cáo trở lên. Kết quả bồi dưỡng thường xuyên từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023-2024 của giáo viên xếp loại Đạt. Đảm bảo đạt yêu cầu đối với đổi mới CTGDPT 2018. [H2-2.2-05]; [H1-1.7-02].

Cuối mỗi năm học, nhà trường, công đoàn đánh giá về việc thực hiện quy chế chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức lớp học ... của giáo viên qua báo

cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, của công đoàn [H1-1.1-02];

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, đã được bố trí phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực sở trường của cá nhân và chuyên môn được đào tạo.

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường đều có năng lực chuyên môn tốt, có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp hằng năm đều tăng. Hằng năm được xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp 100% từ mức đạt trở lên. Có trên 50 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, tốt.

3. Điểm yếu

Khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, năng lực ngoại ngữ của giáo viên còn hạn chế.

Nhà trường còn 04 giáo viên chuyên môn chưa đúng vị trí việc làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên thông qua tự bồi dưỡng thường xuyên cá nhân và các lớp bồi dưỡng, tập huấn trong hè. Chú trọng nội dung ứng dụng CNTT trong quá trình dạy học và nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ.

Tạo mọi điều kiện cho 04 giáo viên tham gia học văn bằng 2 đảm bảo đúng chuyên môn và vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 06 nhân viên (01 kế toán, 01 thư viện - thiết bị, 02 bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên y tế). Có đủ nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn theo danh mục khung vị trí làm việc và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục. Các nhân viên làm công tác y tế, kế toán, bảo vệ, phục vụ đều được các cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng. Hằng năm hiệu trưởng đã ra quyết định phân công công tác, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên. Hằng năm nhân viên được lập thành danh sách có đầy đủ thông tin để cập nhật lên Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT [2.1-01]; [H2-2.3-01]; [H1-1.7-04].

Nhà trường lập hồ sơ quản lý nhân sự cho tất cả các nhân viên. Nhân viên kế toán có trình độ đào tạo đại học, nhân viên thư viện - thiết bị có trình độ đào tạo cao đẳng, nhân viên phục vụ, bảo vệ không có trình độ. Đội ngũ nhân viên luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch của tổ, của nhà trường, được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. 100% nhân viên có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm. Tổ trưởng tổ văn phòng dựa trên kế hoạch của các tổ viên, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ phù hợp với điều kiện thực tế. Cuối kỳ, cuối năm nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung về số lượng cơ cấu, trình độ đào tạo và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên. [H2-2.2-03]; [H2-2.3-02]; [H1-1.1-02]. [H2-2.3-03].

Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm do ngành tổ chức, được tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trên từng lĩnh vực được phân công. Nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám định kỳ cho học sinh. Thư viện, thiết bị quản lý và cấp phát đầy đủ sách vở, thiết bị và đồ dùng cho công tác dạy và học. Bảo vệ bảo đảm an ninh trật tự và tài sản của nhà trường, được tham gia tập huấn về công tác bảo vệ an ninh đơn vị, phòng cháy, chữa cháy. Các chế độ, chính sách của nhân viên như lương và các khoản phụ cấp, chế độ nghỉ phép, nghỉ thai sản, ốm đau... được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định. Trong 05 năm qua nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.7-07]; [H2-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên được đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm. Hằng năm được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức.

Nhân viên có trình độ chuyên ngành phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công việc và chất lượng theo quy định, luôn hoàn thành các nhiệm vụ được

giao. Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng quy định về các chế độ chính sách đối với nhân viên.

3. Điểm yếu

Nhân viên văn thư chưa qua đào tạo nên còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên, đặc biệt là nhân viên làm công tác văn thư. Tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh

Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm, được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhiều năm qua nhà trường đã làm tốt công tác huy động học sinh trong độ tuổi đến trường, tỉ lệ huy động hàng năm đạt trên 100%. Tỉ lệ đi học chuyên cần thường xuyên ở mức cao. Năm học 2023-2024 nhà trường huy động được 320 học sinh ra lớp. Tất cả học sinh các khối lớp đều đảm bảo quy định về độ tuổi. Học sinh được cập nhật đầy đủ và chính xác vào sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm, học bạ theo từng năm học và Danh sách học sinh hàng năm để theo dõi. Hàng năm, học sinh được đánh giá, xếp loại năng lực và phẩm chất theo quy định của GD&ĐT. Cuối kỳ, cuối năm nhà trường đều thống kê chất lượng báo cáo về phòng GD&ĐT, thống kê trên trang Cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT. **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.6-01]; [2.4-01].**

Học sinh của trường thực hiện đầy đủ năm nhiệm vụ của học sinh, được đảm bảo các quyền theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020

Điều lệ trường TH như: Được đi học, xác nhận HTCTTH, được bảo vệ chăm sóc, được phát triển năng khiếu, được hưởng chính sách xã hội và hưởng các quyền khác theo quy định của Pháp luật thông qua các chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Được tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Được hưởng thụ giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, CSVC, vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống. Hằng năm, nhà trường không có học sinh vi phạm kỷ luật và vi phạm các hành vi học sinh không được làm; nhà trường tổ chức các hoạt động vui chơi, sinh hoạt tập thể nhằm phát triển năng khiếu, giúp các em hiểu rõ các hành vi học sinh không được làm được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường TH. Học sinh được chăm sóc và giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, học sinh được hưởng chế độ theo quy định. Tuy nhiên, một số học sinh có hiện tượng chậm phát triển trí tuệ mà không được công nhận khuyết tật nên việc chăm sóc, giáo dục hòa nhập của giáo viên gặp nhiều khó khăn [H2-2.4-02].

Các báo cáo của nhà trường hằng năm có nội dung đánh giá giáo dục về học tập, rèn luyện của học sinh, số lượng học sinh được khen thưởng đạt 40-45% [H1-1.1-02]; [H2-2.4-03].

Trong những năm gần đây chất lượng giáo dục của nhà trường có những chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học là từ 99,3% trở lên và hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%. Nhiều năm gần đây học sinh của nhà trường đã đạt được nhiều thành tích trong phong trào học tập rèn luyện thi đua trong toàn trường, cụ thể: năm 2022-2023 Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng năm 2023 có 03 sản phẩm tham dự thi cấp huyện trong đó có 1 sản phẩm đạt giải B. Cuộc thi Tiếng Anh qua mạng Internet có 1 học sinh đạt giải cấp huyện. Cuộc thi giao lưu học sinh giỏi cấp huyện khối 4,5 có 05 em đạt giải Khuyến khích. Năm học 2023-2024 có 01 HS đạt giải thi Tiếng Anh qua mạng Internet cấp tỉnh, 16 HS đạt giải giao lưu Toán Tiếng Việt trong đó 1 giải nhất, 03 giải nhì, 13 giải khuyến khích; Đạt Giải Nhất cuộc thi Giới thiệu về Ngôi trường của em; có 2 sản phẩm đạt giải cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện năm 2024 trong đó 1 giải B, 01 giải khuyến khích. [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã huy động đủ số lượng học sinh đúng độ tuổi ra lớp.

Học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ, được đảm bảo các quyền theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường TH. Tích cực tham gia vào các cuộc thi về kiến thức, văn nghệ, thể thao, đạt được nhiều thành tích trong học tập và rèn luyện và các hội thi.

Trong nhiều năm qua, chất lượng giáo dục học sinh ngày càng được nâng cao rõ nét được thể hiện qua các cuộc thi, cuộc giao lưu của ngành. Nhiều học

sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Nhà trường đã đảm bảo chi trả các quyền lợi chính sách cho học sinh.

3. Điểm yếu

Một số em học sinh chậm phát triển trí tuệ nên việc giáo dục và chăm sóc các em gặp rất nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em học sinh khuyết tật và chậm phát triển trí tuệ được giáo dục hòa nhập theo khả năng của các em. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ các em.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua phần liên hệ thực tế của các tiết học trên lớp. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và tăng cường tiếng việt hướng dẫn các em kỹ năng tự phục vụ, tự quản, tự bảo vệ bản thân như: ăn, ngủ, nghỉ, tắm, giặt, phòng tránh kẻ xấu lợi dụng, ...

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

Những điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đào tạo đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm, được bồi dưỡng qua lớp quản lý giáo dục, nhiệt tình và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc. Có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá các hoạt động dạy và học; chú trọng nhiều vào việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp đánh giá học sinh tạo sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp và trình độ đào tạo của giáo viên đáp ứng theo quy định. Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng và tương đối đồng đều. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan.

Học sinh đi học đúng độ tuổi quy định. Nhà trường luôn đổi mới các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp nhằm thu hút và động viên học sinh tham gia hoạt động tích cực, có hiệu quả giáo dục cao. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh và nội quy, quy định của nhà trường, được đảm bảo các quyền theo Điều lệ.

Điểm yếu

Năng lực ngoại ngữ của đội ngũ cán bộ giáo viên còn chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác. Một số ít giáo viên việc ứng dụng CNTT vào dạy học chưa thường xuyên.

Một số em học sinh chậm phát triển trí tuệ nên việc giáo dục và chăm sóc các em gặp rất nhiều khó khăn.

- Đánh giá tiêu chuẩn 2:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 04/04

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Trong những năm học qua nhà trường đã tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả. Khuôn viên trường sạch đẹp, trang trí hiện đại, thân thiện, đảm bảo an toàn với ngôi trường hạnh phúc. Trường có khuôn viên riêng biệt, cổng trường, tường bao, sân chơi, tương đối phù hợp với điều kiện địa phương. Trang thiết bị trong các phòng học, đảm bảo tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả việc huy động các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất. Phương tiện, thiết bị giáo dục đảm bảo đủ để phục vụ cho việc dạy và học. Ngoài ra, giáo viên tích cực tham gia tự làm đồ dùng dạy học; sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Nhà trường có 03 khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên và học sinh, có lán để xe đảm bảo an toàn, tiện lợi; có hệ thống nước giếng đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. CSVC nhà trường đảm bảo các điều kiện cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập

Mức 1

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập TDTT.

Mức 2

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

Mức 3

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Trường chính và các điểm trường lẻ có hệ thống cây xanh, bồn hoa được trồng hợp lý đảm bảo độ che phủ, có tác dụng bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Khuôn viên nhà trường thoáng mát, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Trường thường xuyên trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa cây cảnh xây dựng khuôn viên thân thiện, an toàn [H3-3.1-01].

Cổng điểm trường trung tâm được xây dựng kiên cố chắc chắn, có chiều rộng 5m, chiều cao 5,5m, phía trước cổng được gắn biển trường theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Điều lệ trường Tiểu học. Khu trung tâm trường có tường xây bao quanh, chiều cao 1,5m, đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Các điểm trường lẻ đều có cổng xây và biển cổng đúng theo quy định, tường bao được xây trụ và kéo lưới thép B40 [H3-3.1-01].

Nhà trường có điểm trường chính và 4 điểm trường lẻ với tổng diện tích là 3920 m²/316 học sinh, trung bình đạt 12,4 m²/học sinh đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011. Trong đó khuôn viên điểm trường chính được cấp giấy chứng nhận số AQ 147343/QSDĐ ngày 10 tháng 7 năm 2009 có diện tích 1736,4m²; điểm trường Huồi Ho giấy chứng nhận số AQ 127348 1023/QSDĐ ngày 07 tháng 10 năm 2009 có diện tích 169,7 m²; điểm Pú Chả giấy chứng nhận số AQ 127347/QSDĐ ngày 07 tháng 10 năm 2009 có diện tích 367,1 m²; Điểm bản Pú Vang giấy chứng nhận số AQ 127349/QSDĐ ngày 25 tháng 09 năm 2009 có diện tích 450 m²; và điểm bản Huồi Meo giấy chứng nhận số AQ 127350/QSDĐ ngày 07 tháng 10 năm 2009 có diện tích 227,4 m². Về sân chơi, bãi tập có diện tích cơ bản đáp ứng nhu cầu vui chơi và học tập ngoài trời của học sinh. [H3-3.1-02].

Điểm trường chính và các điểm lẻ có CSVC khang trang, được đầu tư xây dựng kiên cố bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Hàng năm được tôn tạo sửa chữa đảm bảo an toàn, hiệu quả. Địa điểm đặt điểm trường chính và điểm trường lẻ được đặt tại trung tâm bản, thuận lợi cho học sinh đến lớp, diện tích đạt 12,4m²/học sinh. [H3-3.1-03]; [H3-3.1-01].

Nhà trường có sân chơi được lát bằng xi măng bằng phẳng, có cây bóng mát, cây cảnh, ghế đá đảm bảo thân thiện, an toàn, sạch sẽ, cơ bản đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí cho học sinh. Điểm trường trung tâm có đầy đủ các thiết bị vận động luyện tập TĐTT, có tương đối đầy đủ các đồ chơi ngoài trời cho học sinh. Học sinh luyện tập, vui chơi thường xuyên nâng cao sức khỏe, thu hút học sinh đến trường, duy trì tốt số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. [H3-3.1-01].

Việc theo dõi, quản lý tài sản, thiết bị, đồ dùng đồ chơi được nhà trường lập sổ theo dõi, và có báo cáo rà soát, đánh giá về khuôn viên, sân chơi, bãi tập hàng năm [H1-1.6-04]; [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng CSVC trường lớp. Đặc biệt có các chậu hoa, cây cảnh và hàng cây bóng mát được chăm sóc thường xuyên, xanh tốt.

Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định, đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và có hiệu quả.

Điểm trường trung tâm và bản lẻ đều có cổng, biển tên trường đúng quy định, có hàng rào xây xung quanh trường và hàng rào bằng thép B40.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công việc dạy và học.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã có bãi tập cho học sinh học thể dục nhưng còn chật hẹp, trong năm học 2023 - 2024 và đang phải dùng chung với sân trường.

Thiết bị vận động và đồ chơi học sinh ngoài trời chưa phong phú, chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường tiếp tục rà soát, tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư và vận động nhân dân cùng tham gia tôn tạo bãi tập để đảm bảo có bãi tập cho học sinh học thể dục.

Nhà trường kết hợp với phụ huynh học sinh cùng làm đồ chơi tự chế và các thiết bị vận động để đảm bảo việc vui chơi và vận động của học sinh (xích đu, xà đơn, ghế xoay...).

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 8 năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.2. Phòng học

Mức 1

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, hệ thống quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, TBGD.*

Mức 2

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng TBGD có đủ các TBGD;*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, Mĩ thuật, Khoa học và Ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 15 phòng học, trong đó điểm trường trung tâm 9 phòng, điểm bản Huồi Ho: 01 phòng, điểm bản Pú Vang: 02 phòng, điểm bản Pú Chả: 02 phòng, điểm bản Huồi Meo: 01 phòng được xây dựng kiên cố và bán kiên cố đáp ứng yêu cầu 01 lớp/phòng, các lớp học đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh. **[H3-3.2-01]**.

Trường có đủ số lượng bàn ghế với tổng số là 158 cái bàn đôi, chiều cao 65cm, rộng mặt bàn 40cm và 324 cái ghế đơn cao 42cm, chiều rộng mặt ghế là 38cm, ghế rời bàn. Ghế được làm bằng khung sắt, mặt gỗ ép cao cấp; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp, sơn chống thấm màu vàng đảm bảo cho việc dạy và học dạy 2 buổi/ngày, thuận lợi cho học sinh khi học nhóm. Bàn ghế phù hợp với học sinh khuyết tật học hòa nhập. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế phù hợp lứa tuổi học sinh đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế... Nhà trường có 15 bộ bàn ghế giáo viên đảm bảo đúng quy định. Mỗi lớp học có 01 bảng chống lóa màu xanh, lớp ghép có 02 bảng, có dòng kẻ ly chuẩn, thuận tiện cho việc rèn chữ viết cho giáo viên và học sinh, được đặt ở chính giữa bức tường phía trước của lớp học đảm bảo quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. **[H1-1.4-08]; [H3-3.2-01]**.

Các phòng học tại trung tâm có đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt làm mát cho học sinh. Mỗi lớp học đều có 02 bóng điện từ 40 đến 60W, 02 đến 04 quạt điện cơ thống nhất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường Mầm Non, TH, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông có nhiều cấp học. Các thiết bị hỗ trợ cho thiết bị điện như công tắc, ổ cắm luôn hoạt động tốt đảm bảo đủ ánh sáng và mát mẻ về mùa hè đảm bảo cho học sinh học tập **[H3-3.2-02]**.

Quy cách phòng học được xây dựng theo quy định, tất cả phòng học được thiết kế có 02 cửa ra vào. Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC các trường Mầm Non, TH, Trung học cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học **[H3-3.2-03]**.

Mỗi lớp có thiết bị đồ dùng dạy học, sách và truyện cho học sinh tham khảo. Hàng năm có báo cáo tổng kết đánh giá việc sử dụng bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, quạt mát, tủ tài liệu. Có các tư liệu hình ảnh về tủ đựng thiết bị, hồ sơ, đồ dùng dạy học. Tài sản và các thiết bị của nhà trường được nhân viên thư viện theo dõi thường xuyên có biên bản kiểm kê thiết bị đồ dùng hàng năm **[H1-1.4-08]; [H-3.2-01]; [H1-1.1-02]**.

Có đủ phòng học riêng biệt để dạy các môn Tin học **[3.2-01]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số phòng học đáp ứng yêu cầu mỗi lớp một phòng riêng. Diện tích phòng học đảm bảo đúng qui định.

Các phòng học có đầy đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt, tủ đựng tài liệu đúng qui cách. Trang thiết bị giáo dục được trang bị khá đầy đủ và được bổ sung hàng năm. Bàn, ghế rời được làm bằng khung sắt; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp cao cấp, sơn chống thấm màu vàng, kích thước phù hợp với lứa tuổi học sinh, đảm bảo mỹ quan, dễ dàng di chuyển khi tổ chức học theo nhóm, phù hợp với học sinh khuyết tật học hòa nhập.

3. Điểm yếu

Chưa có phòng để dạy môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng anh, Giáo dục thể chất .

Trang bị của các phòng bộ môn chưa được đầy đủ, hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát lập kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị cho các phòng học chức năng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính

Mức 1

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính- quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính- quản trị của nhà trường (các phòng có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như, bàn, ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc);

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự.

Mức 2

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính- quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính-quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: phòng Tin học, phòng Thư viện, phòng Thiết bị; phòng Truyền thông và hoạt động Đội; các phòng có đầy đủ nội quy và trang thiết bị giáo dục, đều đảm bảo kích thước, diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Các phòng khác đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt

động giáo dục nhà trường [H3-3.1-04]; [H1-1.6-04]; [3.3-01].

Khối phòng hành chính – quản trị gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng Y tế, phòng Kế toán, phòng thường trực Bảo vệ; 01 phòng làm kho. Các phòng được trang bị đầy đủ như: bàn, ghế, tủ, máy vi tính, các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, học tập của nhà trường. Trường có 01 nhà bếp, nhà ăn và nhà nội trú, nhà nội trú gồm 3 phòng đủ điều kiện phục vụ cho học sinh ăn, ở bán trú tại trường. Phòng y tế trong đó có giường, chăn, gối, tủ thuốc với một số loại thuốc thiết yếu và các trang thiết bị y tế tối thiểu: cân y tế có thước, ống nghe, dụng cụ đo huyết áp, nhiệt kế, panh, kéo, gạc tiệt trùng, bông, băng y tế, dụng cụ nẹp để ga rô băng bó, hộp đựng dụng cụ. Danh mục thuốc phục vụ cho HS chưa nhiều. Hằng năm trường tiến hành kiểm kê các tài sản của nhà trường vào thời điểm cuối tháng 12 và cuối tháng 5. [H3-3.3-01].

Khu nhà để xe giáo viên và học sinh có mái lợp tôn, cột sắt, nền láng xi măng, được bố trí thuận tiện, phù hợp, hài hòa với khuôn viên nhà trường [H3-3.3-01].

Nhà bếp, nhà ăn, phòng nghỉ đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường đã được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, bản cam kết an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể. Các phòng khác của nhà trường có nội quy, quy chế làm việc đầy đủ và khoa học. [H3-3.3-02].

Trường lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung tại các phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng văn thư và phòng kế toán. Có 10 tủ sắt để đựng tài liệu. Hồ sơ tài liệu được lưu trữ cẩn thận theo từng năm học. [H3-3.3-01].

Hàng năm tổ chức kiểm kê tài sản, có báo cáo đánh giá việc sử dụng hợp lý, khoa học các khối phòng hành chính, quản trị, được phòng GD&ĐT kiểm tra đánh giá cao. [H1-1.4-08]; [H1-1.1-02]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính - quản trị theo quy định phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Trong các phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị đáp ứng yêu cầu trong từng lĩnh vực.

Trường có nhà để xe đủ diện tích, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, nhân viên và học sinh.

Đảm bảo có các phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

3. Điểm yếu

Danh mục thuốc phục vụ cho học sinh còn chưa đa dạng về chủng loại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu và hội hợp với trạm y tế xã Mường Mươn và Bảo

hiểm xã hội huyện tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khám sức khỏe. Hàng năm mua bổ sung các loại thuốc thông dụng cho tủ thuốc dùng chung trong trường bằng sử dụng kinh phí cấp thuốc cho học sinh bán trú.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4. Khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Có đầy đủ hồ sơ thiết kế xây dựng, sơ đồ tổng thể khuôn viên của nhà trường. Trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh, được xây dựng kiên cố, có phòng dành riêng cho nam và riêng cho nữ, đảm bảo vệ sinh. **[3.4-01]; [H1-1.6-04].**

Trường có nguồn nước sạch ở tất cả các điểm trường. Khu trung tâm có 01 giếng nước, 02 bể nước, 5 téc nước; điểm Pú Vang có 02 téc nước, điểm Huổi Ho có 01 téc nước, điểm Huổi Meo có 01 bể nước, điểm Pú Chả có 01 téc nước. Các điểm trường đều có nguồn nước phục vụ cho nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và học sinh trong sinh hoạt, nấu ăn cho học sinh ở bán trú, dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc vườn trường. Song nguồn nước cấp về các điểm trường đôi lúc còn bị đập, vỡ đường ống do gia súc phá hoại dẫn đến việc bị mất nước. **[H3-3.4-01].**

Khu vệ sinh được thiết kế xây dựng đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan nhà trường và theo quy định không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên và học sinh. Công trình vệ sinh được quét dọn thường xuyên, sạch sẽ. Hàng năm nhà trường có báo cáo đánh giá về khu vệ sinh xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường. **[H1-1.1-02].**

Nhà trường có hệ thống cống, rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải không gây ô nhiễm môi trường được xây dựng quanh các phòng học, xung quanh trường đảm bảo tốt việc thoát nước thải và thoát nước vào mùa mưa đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. **[H3-3.4-01].**

Có thùng đựng rác thải, có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế; bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong cơ sở giáo dục; các phương tiện, dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Rác thải được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách đốt, chôn lấp hợp vệ sinh nên không tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. Việc thu gom, xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. [H3-3.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh đảm bảo theo đúng quy cách, thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường.

Có nguồn nước đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu.

Việc thu gom rác thải đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Điểm trường Pú Vang chưa có nguồn cung cấp nước sạch

Nguồn nước chưa được kiểm định, cấp giấy chứng nhận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với trường bản thành lập đội quản lý, duy tu đường nước đảm bảo khắc phục sự cố kịp thời, tham mưu đầu tư đường nước sạch nông thôn.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 9 năm 2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.5. Thiết bị

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ TBGD đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ TBGD theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các TBGD và TBGD tự làm.

Mức 3

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như có 04 bộ máy tính văn phòng, 01 máy photocopy, 10 tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc văn phòng đầy đủ. Nhà trường có tổng số 15 bộ thiết bị đồ dùng dạy học, đảm bảo đủ cho mỗi lớp học có 01 bộ theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 về việc ban hành TBDH tối thiểu lớp 1 ngoài ra còn có nhiều phương tiện, TBGD hiện đại như: máy tính, máy chiếu projector, màn hình, ti vi và nhiều thiết bị khác... phục vụ tốt cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục của trường; trường kiểm tra, giám sát thường xuyên việc quản lý và sử dụng; mỗi năm đều có biên bản kiểm kê tài sản theo quy định [H1-1.6-04]; [H1-1.4-08].

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị hư hỏng hàng năm tại phòng thiết bị. Các thiết bị sửa chữa như máy tính, máy photocopy... từ đó đảm bảo sử dụng tốt cho các hoạt động dạy học nhà trường và có hóa đơn sửa chữa mỗi đợt hàng năm [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

100% máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-03].

Nhà trường đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBGD. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường [H3-3.5-04].

Nhà trường luôn động viên, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, mỗi năm nhà trường tổ chức 1 lần chấm đồ dùng dạy học tự làm, có khen thưởng động viên những đồ dùng đạt giải. Hàng năm đồ dùng tự làm được nhập và lưu giữ trong thư viện. 100% giáo viên sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp trong quá trình lên lớp, giờ thực hành, trong các hoạt động chính khóa, ngoại khóa và có ý thức giữ gìn, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, mượn và trả đầy đủ. Song đồ dùng tự làm của giáo viên chưa phong phú, đa dạng về chủng loại [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa, đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBGD.

Thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường.

Nhà trường có đầy đủ TBGD đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định. Mỗi lớp học có 01 bộ theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ GD&ĐT. Thiết bị được cấp, đồ dùng dạy học tự làm giáo viên sử dụng

có hiệu quả, nâng cao chất lượng dạy học.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm chưa phong phú, đa dạng.

Một số thiết bị dạy học như máy chiếu, máy vi tính đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm tổ chức Hội thi đồ dùng dạy học của giáo viên và biểu dương, ghi nhận động viên các đồ dùng đạt giải để bổ sung số lượng đồ dùng từ làm vào thư viện.

Rà soát các TBDH hằng năm, lập tờ trình đăng kí mua bổ sung.

Dự kiến thời gian hoàn thành: trong năm học 2024-2025.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6. Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo. Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học theo quyết định các quyết định của BGD&ĐT. Tài liệu trong thư viện được sắp xếp theo trình tự khoa học rất thuận lợi cho giáo viên và học sinh tra cứu. **[H3-3.6-01]**.

Nhà trường bố trí thư viện mở cho học sinh, giáo viên đọc sách vào các giờ ra chơi, mượn sách có sổ sách theo dõi thường xuyên. Có các loại sổ sách theo dõi phục vụ cho công tác quản lý thư viện như: sổ nhập sách, sổ mượn trả sách giáo khoa của giáo viên và học sinh... Các loại sổ sách này được cập nhật đầy đủ, tiến hành kiểm kê, phân loại chất lượng một cách rõ ràng, thanh lý theo

đúng qui định. Thông qua việc phát động phong trào xây dựng tủ sách dùng chung [H3-3.6-02]; [H1-1.4-08].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách giáo khoa đầy đủ phục vụ cho HS, các tài liệu tham khảo chủ yếu là do kinh phí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập. Tuy nhiên sách tham khảo trong thư viện còn chưa phong phú về chủng loại. [H1-1.4-08].

Trường có phòng thư viện được bố trí tương đối hợp lý thuận tiện cho việc sắp xếp sách và thiết bị. Sách giáo viên, sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị và tài liệu phục vụ giảng dạy được xếp khoa học trên các giá sách đảm bảo đúng quy cách. Nội quy thư viện được xây dựng khá chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Kế hoạch hoạt động thư viện chi tiết, cụ thể. [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04];

Được trang bị đầy đủ các đầu sách giáo khoa, tham khảo theo quy định. Hoạt động của thư viện đã đảm bảo đáp ứng nhu cầu đọc và tìm hiểu của giáo viên và học sinh góp phần phát triển năng lực đọc, khám phá cho học sinh. [H3-3.6-05].

Hàng năm nhà trường có báo cáo sơ, tổng kết đánh giá về đồ dùng và thiết bị dạy học của nhà trường [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm thư viện được bổ sung sách giáo khoa đầy đủ. Nhà trường có đầy đủ sách báo, tài liệu tham khảo.

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CB, GV, NV và học sinh.

Hàng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê các loại sách để có kế hoạch bổ sung cho những năm học tiếp theo.

3. Điểm yếu

Diện tích phòng thư viện còn chật hẹp, tạm bợ ; chưa sắp xếp được chỗ ngồi cho giáo viên và học sinh vào đọc sách. Sách tham khảo trong thư viện chưa phong phú về chủng loại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Huy động nguồn xã hội hóa, các chương trình dự án, ngân sách nhà nước tiếp tục mua để trang bị thêm tài liệu tham khảo cho thư viện đầy đủ.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 8/2024.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

*** Kết luận về tiêu chuẩn 3**

Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có công trường có tường bao bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp. Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp. Có đủ phòng

học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị - hành chính và có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giáo dục.

Trường có khu vệ sinh riêng biệt dành cho giáo viên và học sinh, nam và nữ riêng. Có nơi để xe cho học sinh và giáo viên. Nhà trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng CSVC và thiết bị giáo dục hiện có.

Thư viện trường có sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả.

Hằng năm, nhà trường thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc sử dụng tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học của giáo viên và học sinh để có kế hoạch bố trí sử dụng hợp lý, hiệu quả.

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học.

Điểm yếu

Một số thiết bị, dụng cụ, đồ chơi ngoài trời đã cũ, xuống cấp ảnh hưởng đến việc luyện tập, vui chơi của học sinh.

Nhà trường chưa có phòng học Ngoại ngữ, phòng tư vấn tâm lý học đường. Còn nhiều phòng học tạm tại trung tâm và điểm trường.

Một số thiết bị dạy học như máy vi tính, máy chiếu, máy photocopy,... đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

Đánh giá tiêu chuẩn 3:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 2/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn luôn xác định nhà trường, gia đình và xã hội là ba lực lượng quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường. Sự kết hợp giữa các lực lượng trong xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động. BĐDCMHS là lực lượng quan trọng giúp nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác giáo dục, nhằm huy động các nguồn lực cả tinh thần và vật chất góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường với BĐDCMHS đã nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, giúp nhà trường huy động được nhiều các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực từ đó đã góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BDDCMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường; vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ BDDCMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và trường được thành lập vào đầu mỗi năm học do Hội nghị cha mẹ học sinh bầu ra thông qua các biên bản họp phụ huynh học sinh các lớp và biên bản bầu BDD CMHS các năm. Mỗi lớp có 01 BDD CMHS gồm 03 thành viên (Trong đó 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 ủy viên). BDD CMHS trường gồm từ 6 đến 7 thành viên (trong đó 01 trưởng ban, 01 phó ban, các thành viên còn lại ủy viên).. Ban đại diện cha mẹ học sinh có đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (*Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*). **[H4-4.1-01]**.

Hàng năm BDD CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch các cuộc họp phụ huynh học sinh trong phạm vi nhà trường cụ thể theo từng năm học, phù hợp với môi trường giáo dục của nhà trường và có tính khả thi cao. Kế hoạch đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định, phân công cụ thể cho từng thành viên. Kế hoạch có đủ các chỉ tiêu, nội dung và giải pháp. **[H4-4.1-02]; [H1-1.1-07]**.

Mỗi năm học, BDD CMHS các lớp và nhà trường họp định kỳ ít nhất 2 lần theo chương trình hoạt động cả năm học và họp bất thường khi có đề nghị của các thành viên BDD CMHS. Các cuộc họp được thể hiện trên biên bản ghi lại các ý kiến đóng góp của phụ huynh để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lí giáo dục học sinh. **[H4-4.1-03]**.

Ban ĐDCMHS phối hợp với nhà trường để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Cụ thể về luật trẻ em; công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn xã; truyền thông về chương trình giáo dục phổ thông 2018. Triển khai tạo sự đồng thuận của phụ huynh và nhân dân về chương trình sách giáo khoa lớp 1,2. Phổ biến các chế độ chính sách học sinh được hưởng như chế độ hỗ trợ chi phí học tập, bán trú, khuyết tật theo các Thông tư và nghị định đã quy định. Nhà trường đã thường xuyên trao đổi với Đ

DCMHS về những việc đã làm được và những mặt còn tồn tại để từ đó có hướng khắc phục cho những thời gian sau có báo cáo rút kinh nghiệm cho từng hoạt động đề ra các giải pháp cụ thể cho các hoạt động tiếp theo. Sau mỗi học kì và cả năm học BDD DCMHS đều có báo cáo đánh giá sơ kết, tổng kết về kết quả hoạt động và đề ra phương hướng cho năm học tiếp theo. Tất cả những hoạt động hỗ trợ của BDD CMHS trong các năm học đều có văn bản, được lưu giữ và được công khai minh bạch rõ ràng. [H4-4.1-04]; [H1-1.1-02].

BDD CMHS đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong công tác dân vận tuyên truyền cha mẹ học sinh tự nguyện đóng góp các ngày công để tu sửa CSVC; công tác xã hội hóa giáo dục được ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm ủng hộ, trao tặng cho các em học sinh: Áo ấm, chăn bông, lạc, cá khô, bánh kẹo, gạo, mì tôm, ...và đặc biệt là các suất học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. [H4-4.1-03]; [H1-1.1-02]; [H4-4.1-05].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường được thành lập dưới sự đồng thuận, nhất trí của 100%; các thành viên nắm bắt đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo nguyên tắc đồng thuận và Điều lệ; đã xây dựng được kế hoạch hoạt động chi tiết, khoa học theo năm bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, hỗ trợ tích cực cho lớp, trường trong việc giáo dục học sinh; họp định kỳ thường xuyên để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lí giáo dục học sinh; công tác tuyên truyền, huy động của BDDCMHS phát huy được vai trò giúp duy trì tốt số lượng học sinh ở các điểm bản xa. Thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Chủ động phối hợp tích cực, hiệu quả với nhà trường trong việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh; phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động nghiêm túc dựa trên nguyên tắc đồng thuận, mọi nội dung hoạt động của cha mẹ học sinh đều được thảo luận, thống nhất trong BDDCMHS, được 100% cha mẹ học sinh nhất trí và được ghi trong biên bản cuộc họp. Cha mẹ học sinh hỗ trợ nhiều ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất, như: Sửa hàng rào; san lấp mặt bằng sân chơi, bãi tập; sửa chữa, làm mới phòng học tại tại điểm bản Huổi Hạ; đổ bê tông sân trường, móng phòng học; đổ chậu hoa; tôn tạo bồn hoa cây cảnh; ...

3. Điểm yếu

Một số ít phụ huynh còn chưa quan tâm nhiều đến con em mình.

Việc phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh của một số lớp với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa linh hoạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên tuyên truyền vận động gia đình cũng như các tổ chức xã hội quan tâm giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Tích cực huy động thêm kinh phí từ BĐDCMHS để hỗ trợ cho các em học sinh tham gia vào các hoạt động học tập ở trường của học sinh.

Nhà trường tiếp tục phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Ban ĐD CMHS. Động viên những phụ huynh học sinh đã từng tham gia vào BDD CMHS năm trước có nhiều kinh nghiệm hoạt động, tiếp tục tham gia BDD CMHS năm tiếp theo. Hướng dẫn BDD DCMHS các lớp bám sát kế hoạch đã xây dựng để chủ động linh hoạt trong tổ chức các hoạt động, tích cực phối hợp cùng nhà trường. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Tìm hiểu kỹ lưỡng về hoàn cảnh gia đình của từng học sinh qua đó tư vấn để BDD CMHS của lớp lựa chọn những phụ huynh có ý thức cao, nhiệt tình trong phong trào của nhà trường, để nâng cao hiệu quả của BDD CMHS.

Thời gian thực hiện hoàn thành trong năm học 2022- 2023 và trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của trường.

Mức 1

a) *Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức và cá nhân đúng quy định.*

Mức 2

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức,

cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

BGH đã chủ động tham mưu bằng văn bản tới Đảng ủy, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Kế hoạch, tờ trình xây dựng, tu sửa CSVC trường lớp; Triển khai các kế hoạch huy động kinh phí từ cha mẹ học sinh nhằm hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường... Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng phát triển với các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể về CSVC, chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, công tác xã hội hóa giáo dục... Các kế hoạch được triển khai trước cuộc họp cơ quan và đưa vào nghị quyết cùng thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội để thực hiện sau khi được phê duyệt. Công tác tham mưu của nhà trường được sự ủng hộ Đảng ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân.

[H4-4.2-01].

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thể hiện qua biên bản các cuộc họp phụ huynh học sinh. **[H4-4.1-01]; [H4-4.1-03].**

Chi bộ, nhà trường thường xuyên huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là từ phụ huynh học sinh và có sổ theo dõi quản lý tài sản, tài chính được lưu trữ khoa học. Ngoài ra còn ủng hộ đóng góp trang trí trường lớp, làm bồn hoa, trồng hệ thống cây xanh, cây cảnh tạo cảnh quang môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp. Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; khen thưởng học sinh đạt giải trong các hội thi viết chữ đẹp cấp trường và hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. **[H1-1.6-04]; [H1-1.6-09].**

Hàng năm, nhà trường, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu cấp Ủy Đảng chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường trong các năm học về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương. **[H1-1.1-07].**

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhà trường tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhân dân, Đoàn thanh niên, Liên đội và Công đoàn nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; Chăm sóc, thăm viếng Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ trên địa bàn. Hàng năm chi bộ, nhà trường đã tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà, cho gia đình thương binh liệt sỹ nhân dịp 22/12 (02 gia đình) bằng vật chất và tinh thần. Chi bộ, nhà trường chỉ đạo các đoàn thể xây dựng kế hoạch và giáo dục các em tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động trên đã góp phần hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cho học sinh như: Lòng

biết ơn, tình yêu quê hương đất nước...Tuy nhiên công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực. Hàng năm chi bộ, nhà trường và các tổ chức đoàn thể đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu, phối hợp của chi bộ, nhà trường. [H1-1.1-02] ; [H4-4.2-02]; [H1-1.3-07]; [H1-1.7-10]. [H4-4.2-04]. [H4-4.2-05].

Trong những năm qua nhà trường đã vận động được một số tổ chức, cá nhân ủng hộ ngày công, tài chính để củng cố xây dựng CSVN, quyên góp sách vở, quần áo cho học sinh nghèo. Nhà trường phối hợp với hội Khuyến học xã đề xuất danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng có ý chí vươn lên trong cuộc sống, học tập, rèn luyện, làm hồ sơ đề nghị các tổ chức tặng học bổng cho các em.

[H1-1.6-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn. Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

Chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc, gia đình có công với cách mạng tại địa phương.

Nhà trường luôn làm tốt công tác dân vận, công tác XHHGD được ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm để ủng hộ kinh phí khen thưởng học sinh xuất sắc, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó vươn lên trong học tập..Các nguồn lực huy động được đã sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực.

Nhà trường chưa có điều kiện để tổ chức cho học sinh đi tham quan thực tế các di tích lịch sử trong huyện, trong tỉnh mà mới chỉ thông qua các bài học, qua hình ảnh mà nhà trường sưu tầm được.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Chủ trì xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh đảm bảo tính khoa học, đa

dạng thiết thực với học sinh và nhân dân địa phương, có tính khả thi; chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân tại địa phương bám sát chương trình, kế hoạch để thực hiện.

Rút ra bài học về sự phối kết hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Tích cực tham mưu với đoàn thanh niên xã Mường Mươn tổ chức tốt các hoạt động hè tại địa phương để thu hút, lôi cuốn cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục trong hè tại địa phương (tổ chức các giải thi đấu thể thao, các câu lạc bộ văn nghệ, TDTT).

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh được tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh tại địa phương.

Tiếp tục tham mưu với chính quyền huy động nguồn xã hội, tạo ra nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động từ thiện, nhân đạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

*** Kết luận về tiêu chuẩn 4**

Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với BDDCMHS. Nghiêm túc tổ chức các cuộc họp thường kỳ để đẩy mạnh công tác phối kết hợp.

Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện hiệu quả các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng CSVN, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT phù hợp với lứa tuổi. Tích cực xây dựng mối quan hệ giữa các tổ chức đoàn thể, các lực lượng giáo dục, đặc biệt là BDDCMHS để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc ở địa phương.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về giáo dục được tổ chức dưới nhiều hình thức nhằm tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu giáo dục Tiểu học, về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh được tham gia vào quá trình giáo dục và đánh giá chất lượng học sinh, góp phần xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa xã hội của xã.

Điểm yếu

Nguồn lực để đầu tư hỗ trợ cho học sinh học tập và hỗ trợ các hoạt động khác trong nhà trường chưa nhiều.

Công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực.

Nhận thức của một số phụ huynh còn hạn chế, cho rằng giáo dục là nhiệm vụ của nhà trường.

Đánh giá tiêu chuẩn 4:

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0

Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học của Bộ GD&ĐT quy định. Trong các năm học, trường luôn có kế hoạch và biện pháp cải tiến các hoạt động dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nền nếp kỷ cương dạy và học được giữ vững, tổ chức hiệu quả các chuyên đề về cải tiến phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác được nhà trường quan tâm, chỉ đạo đạt hiệu quả. Học sinh được học trong một môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Hàng năm, công tác PCGDTH được duy trì vững chắc chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, việc cập nhật thông tin biến động kịp thời, lưu trữ hồ sơ đảm bảo khoa học.

Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định so với mặt bằng chung của huyện. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. Trong những năm học vừa qua, kết quả giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao. Kết quả học tập và rèn luyện của các em được khẳng định qua các kỳ kiểm tra. Việc giáo dục phẩm chất và năng lực được chú trọng thường xuyên, học sinh đã hình thành được các thói quen, hành vi đạo đức tốt. Học sinh nhà trường được rèn luyện thể lực tốt, biết tự chăm sóc bản thân và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường**Mức 1**

a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2

a) *Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo CTGDPT cấp TH. Căn cứ theo CTGDPT cấp TH quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT; Thực hiện CTGDPT đối với lớp 1 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH; Lớp 5 xây dựng kế hoạch giáo dục đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018 theo văn bản số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021. Các công văn hướng dẫn của Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm giáo dục TH. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục, chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của các tổ khối chuyên môn, xây dựng kế hoạch bài dạy. Các kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm được lấy ý kiến của CB, GV, nhân dân và chính quyền địa phương; được hiệu trưởng phê duyệt và ban hành trước khi đưa vào thực hiện. [H1- 1.1- 07], [H1- 1.4- 03].

Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, nhà trường phổ biến công khai trong cộng đồng, trước Hội đồng trường, BĐDCMHS, các bậc phụ huynh và các em học sinh, trên trang Website nhà trường để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo nên một môi trường giáo dục khép kín. Việc công khai là cơ sở cho các lực lượng và cộng đồng tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch của nhà trường. Kết quả giám sát được báo cáo trước Hội đồng trường nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện [H1-1.8-04]; [H5-5.1-02].

Kế hoạch giáo dục nhà trường hàng năm được xây dựng đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Thông qua các hoạt động giáo dục và các môn học, học sinh được giáo dục toàn diện, hình thành, tiếp thu những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết của người học sinh. [H1-1.6-06]

Trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện nhà trường luôn cập nhật những nội dung đổi mới đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch, bổ sung những quy định về chuyên môn, cử giáo viên tham gia bồi dưỡng để nắm bắt tiếp cận những nội dung mới [H1-1.1-02]; [H1- 1.7- 01]

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm

bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã chỉ đạo và tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo CTGDPT cấp TH quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Lớp 1,2,3,4 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Việc triển khai thực hiện chương trình đã được thống nhất cao và đưa vào nghị quyết chuyên môn, sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn trường. Chỉ đạo giáo viên thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh nội dung dạy học, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; nội dung lồng ghép giáo dục Quốc phòng an ninh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. **[H1-1.1-07] ; [H1-1.4-04]**

Giáo viên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng được yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường , **[H1-1.6-06]**. BGH luôn đi sâu, đi sát trong chuyên môn. Thường xuyên tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ thăm lớp. Để nâng cao chất lượng dạy và học giáo viên luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với đặc trưng môn học, với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Qua đó phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Quan tâm bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kỹ năng vận dụng

kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập. **[H5-5.2-01]**. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Tổ chức dạy học phân hóa đối tượng học sinh để có giải pháp trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi như: Olympic Tiếng Anh trên mạng Internet và các cuộc thi giao lưu kiến thức văn hóa Toán và Tiếng Việt và các cuộc thi khác **[H1-1.6-06]**. Đồng thời có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân đạt giải trong các cuộc thi, và các cá nhân học sinh đạt thành tích trong học tập và rèn luyện. **[H2-2.4-03]**

Việc đánh giá học sinh đảm bảo theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 về quy định đánh giá học sinh TH (lớp 1,2,3,4); Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 được thực hiện từ 06/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 (lớp 5). Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học, hoạt động giáo dục ở từng lớp, toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp; phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của giáo viên và học sinh tự đánh giá. Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Kết quả đánh giá học sinh và việc đánh giá hiệu quả nâng cao chất lượng dạy học đều được thống kê, tổng hợp, báo cáo theo kỳ và cuối năm học. Đối với những học sinh khuyết tật học hòa nhập thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; được tham gia vào các hoạt động trên tinh thần động viên khuyến khích và được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ. Các em đều có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng với từng cá nhân và được hưởng chế độ hỗ trợ học sinh khuyết tật của Nhà nước theo quy định. **[H1-1.6-01]**

Ngay từ đầu mỗi năm học nhà trường đã chỉ đạo chuyên môn cho giáo viên đăng ký tổ chức các chuyên đề được thực hiện trong năm học, đăng ký viết sáng kiến, báo cáo đổi mới. Hàng năm 100% cán bộ, giáo viên nhà trường đều tham gia viết sáng kiến, báo cáo đổi mới, tham gia sinh hoạt các chuyên đề và được nhà trường rà soát, phân tích, đánh giá các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Trong những năm qua, nhà trường đã có nhiều cán bộ, giáo viên tham gia viết sáng kiến được cấp huyện công nhận. Các sáng kiến đã được áp dụng và triển khai rộng rãi trong toàn trường đạt hiệu quả cao và có sức lan tỏa trong toàn

huyện. Các chuyên đề, sáng kiến, báo cáo đổi mới được thể hiện chi tiết trong báo cáo của hội đồng trường về giám sát thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. [H5-5.1-02]; [H5-5.2-02]; [H1-1.8-01];

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo CTGDPT cấp TH quy định của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông. Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch, vận dụng linh hoạt phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đối tượng và môi trường giáo dục. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục của từng khối lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

3. Điểm yếu

Còn một số ít giáo viên chưa linh hoạt trong việc tổ chức các hình thức dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học nhà trường tổ chức mở các chuyên đề trao đổi phương pháp dạy học tích cực để giáo viên chủ động áp dụng vào công tác giảng dạy.

Giáo viên tăng cường tự bồi dưỡng, tự học hỏi, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. BGH thường xuyên dự giờ, tư vấn hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy.

Thời gian hoàn thành từ năm học 2024-2025.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh tham gia.

Mức 2

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn đảm bảo theo kế hoạch của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT về việc thực hiện các hoạt động trải nghiệm hoath động tập thể. Hằng năm chỉ đạo giáo viên, TPTĐ xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các HĐTN- SHDC vfa hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm có nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường để rèn các kỹ năng trải nghiệm và củng cố kiến thức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục khác như: hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác đảm bảo cho tất cả học sinh đều được tham gia. *[H1-1.3-07] ; [H5-5.3-01]*.

Các hoạt động ngoại khoá được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Nội dung, hình thức phong phú và đa dạng như: Thi rung chuông vàng, vẽ tranh theo chủ đề, thi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi làm bưu thiếp, báo tường chào mừng ngày 20/11,... Tăng cường rèn luyện nâng cao sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động TDTT như: kéo co, nhảy bao bố, đá bóng, đá cầu, nhảy dây, cầu lông, cờ vua... nhằm thu hút học sinh đến trường tạo hứng thú cho các em vui mà học. Các hoạt động uống nước nhớ nguồn, bảo vệ môi trường, lao động công ích cũng được Liên đội tổ chức thường xuyên. Khi tổ chức các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm nhà trường đã huy động sự tham gia tích cực của CB, GV, NV nhà trường. Các tổ chức đoàn thể phối hợp tổ chức tốt các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động đều có những sản phẩm, video, hình ảnh, kế hoạch bài dạy được lưu trữ. Các hoạt động được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Giúp các em được trải nghiệm, phát triển một cách toàn diện hơn. *[5.3-02] ;[5.3-03]*.

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động được phân hóa theo đối tượng, nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh khi tham gia hoạt động các câu

lạc bộ. Qua mỗi lần tổ chức các hoạt động đều có nội dung báo cáo sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về nội dung, hình thức của Liên đội. Trong những năm học qua nhà trường luôn được các cấp đánh giá cao về việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa và các hoạt động khác. Liên đội trường đã được Hội đồng Đội tỉnh tặng thưởng giấy khen. [5.3-01]. [5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường chỉ đạo TPTĐ và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác;

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, các câu lạc bộ, các hoạt động uống nước nhớ nguồn, bảo vệ môi trường, lao động công ích tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo.

Các hoạt động giáo dục khác có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trong nhà trường đảm bảo cho tất cả 100% các em đều được tham gia một cách tích cực, chủ động với tinh thần ý thức trách nhiệm cao. Hằng tuần, hằng tháng đều có đánh giá kết quả HĐGDNGLL vào các buổi chào cờ, hoạt động trải nghiệm đầu tuần hay cuộc họp hội đồng cuối tháng.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức một số hoạt động ngoại khóa ở điểm trường chưa thường xuyên.

Học sinh khối lớp 1, 2, 3 do các em còn nhỏ nên việc tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường còn gặp một số khó khăn nhất định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động trải nghiệm, GDNGLL. Lựa chọn nội dung phù hợp với đối tượng học sinh, nhằm khuyến khích các em chủ động, tích cực tham gia các hoạt động.

Thời gian thực hiện trong năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4. Công tác PCGDTH

Mức 1

- a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công*
- b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) *Quản lý hồ sơ, số liệu PC GDTH đúng quy định.*

Mức 2

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%;

Mức 3

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn được giao nhiệm vụ PC GDTH - XMC xã Mường Mươn trong quá trình thực hiện đã được UBND huyện Mường Chà ban hành quyết định công nhận phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ. Hằng năm ban chỉ đạo phổ cập cấp xã đều có kế hoạch hoạt động có quyết định về việc ban hành quy chế hoạt động của ban chỉ đạo phổ cập giáo dục TH - xoá mù chữ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên tham gia điều tra thôn bản, cập nhật đầy đủ thông tin, trong hồ sơ sổ sách, báo cáo chính xác, kịp thời duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH mức độ 3 [H5-5.4-01].

Hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1, trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; Phối kết hợp với các trường trên địa bàn xã lập tờ trình đề nghị UBND xã ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đến các thôn/bản thông báo, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em ra lớp đúng thời gian quy định. Kết hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp; không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Nhà trường luôn quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Hằng năm, kêu gọi CB, GV, NV trong trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập. Đối với trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập có hồ sơ theo dõi thường xuyên. [H5-5.4-02];

Nhà trường đã thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu PC GDTH đúng quy định, lưu trữ đầy đủ gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ, sổ đăng bộ, sổ phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ, các sổ biên động, danh sách học sinh HTCTTH các năm, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường và ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ. Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức rà soát, cập nhật số liệu phổ cập theo đúng thời gian quy định. [5.4-03]; [H1-1.1-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội; sự phối kết hợp chặt chẽ với

các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ.

Đa số đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ chính xác, khoa học. Hồ sơ quản lý phổ cập đầy đủ theo quy định.

Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường" để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Nhà trường luôn quan tâm hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường học hòa nhập đạt kết quả tốt.

3. Điểm yếu

Do địa bàn dân cư không tập trung, giao thông đi lại khó khăn cũng ảnh hưởng đến việc điều tra phổ cập. Trình độ dân trí của một số phụ huynh còn thấp, vốn tiếng Việt còn hạn chế dẫn đến việc phối hợp với giáo viên điều tra còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc giao tiếp, cung cấp thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục TH- xoá mù chữ.

Phối hợp với các trường trên địa bàn xã cùng thống nhất, cập nhật chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin.

Thời gian thực hiện trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức độ 2

Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục

Mức 1

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70 %; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Tiểu học.

Mức 3

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT TH đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục văn hóa ở tất cả các khối lớp, nắm bắt kịp thời chất lượng học sinh của từng khối lớp từ đó có kế hoạch, biện pháp tham mưu, tư vấn cho giáo viên về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng cho các đối tượng học sinh. Giáo viên dạy đúng đối tượng học sinh, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng phụ đạo học sinh vào buổi học thứ hai trong ngày bằng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt từ 99,3% trở lên. Chất lượng học sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào sổ đăng bộ, trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu Quốc gia, học bạ của học sinh, bảng theo dõi tổng hợp chất lượng giáo dục theo kỳ, năm học. [H1-1.5-01]; [H5-5.5-01]; [H1-1.6-01].

Hàng năm căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét học sinh HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh HTCTTH lưu trữ tại trường. Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH đạt 100%. Trường có trên 95% trẻ khoẻ mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường được theo dõi định kì. Kết quả cụ thể được nhà trường thống kê tổng hợp trong báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm, sổ theo dõi sức khoẻ học sinh. [H2-2.4-04]; [H1-1.1-02]; [5.5-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường.

Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt từ 99,3% trở lên. Học sinh tham gia tích cực và đạt kết quả cao trong các hội thi giao lưu do các cấp tổ chức. Tỷ lệ học sinh được khen thưởng của nhà trường hằng năm đạt trên 50%.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, có ý thức tự học, tích cực tham gia các hoạt động bồi dưỡng, phụ đạo học sinh nên tỉ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH đều đạt 100%, số trẻ còn lại đều đang học các lớp tiểu học, không có học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu

Hàng năm chất lượng giáo dục của học sinh từng khối lớp đã có sự chuyển biến rõ rệt. Tuy nhiên kết quả đạt chưa đồng đều giữa các lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác chỉ đạo chuyên môn đối với các khối lớp.

Nâng cao chất lượng giảng dạy để tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt và hoàn thành đạt cao.

Chỉ đạo giáo viên điểm bản làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, tăng cường bồi dưỡng năng lực cho học sinh đảm bảo theo mặt bằng chung của nhà trường.

Thời gian thực hiện trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Những điểm mạnh

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

Các kế hoạch được xây dựng chi tiết sát với thực tế nhà trường từ chỉ tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện đồng bộ từ kế hoạch chuyên môn nhà trường đến kế hoạch chuyên môn tổ, sổ chủ nhiệm giáo viên nhằm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, học tập cho học sinh.

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông. Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đối tượng và môi trường giáo dục.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm, thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phù đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

Nhà trường chỉ đạo Liên đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu PC GDTH - XMC.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường.

Tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt của nhà trường hàng năm đạt 40% trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành lớp học, trẻ 11 đến 14 tuổi HTCT TH hàng năm đạt 99,3% trở lên.

Những điểm yếu

Một số giáo viên việc vận dụng phương pháp dạy học đôi khi chưa linh hoạt, chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp.

HS khối lớp 1, 2, 3 do các em còn nhỏ nên việc tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường còn gặp một số khó khăn nhất định.

Do dân số thường xuyên biến động nên việc điều tra, cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời và số liệu không ổn định.

Đánh giá tiêu chuẩn 5

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 05/05

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 05/05

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 0

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn thành lập năm 2021, qua 03 năm xây dựng và trưởng thành, tập thể CB, GV, NV nhà trường đã nỗ lực vượt qua những khó khăn và đã lập được nhiều thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học. Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chí phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Trong năm qua, nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

Hội đồng Tự đánh giá kiểm định của Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn tự đánh giá và nhận thấy:

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ,

giáo viên, công nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường.

Nhà trường triển khai và thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nền nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững. Chất lượng giáo dục của học sinh luôn được duy trì và giữ vững. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình cấp học đạt chỉ tiêu.

Ban giám hiệu nhà trường luôn làm tốt công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo quy định, nhiệt tình, năng động có kinh nghiệm quản lý. Luôn duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ và xây dựng tập thể nhà trường nền nếp, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí; có trình độ chuyên môn, luôn yêu nghề mến trẻ, đáp ứng yêu cầu của ngành. Nhà trường luôn coi trọng trình độ năng lực của người thầy, hiệu quả công việc được giao của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chính vì vậy chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng phát triển năm sau cao hơn năm trước.

Đa số học sinh chăm ngoan, kính thầy mến bạn, có cố gắng trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, hoàn thành tốt nhiệm vụ người học sinh.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, có hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng CSVC trường lớp. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị, hành chính, hệ thống nhà ở, bếp ăn cho học sinh bán trú và có biện pháp cụ thể về tăng cường CSVC, phương tiện, thiết bị giáo dục.

Cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Mường Mươn luôn quan tâm, ủng hộ phong trào giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, sự đồng thuận giúp đỡ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Hồ sơ, sổ sách quản lý được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt. Học sinh được học tập trong môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn.

Báo cáo Tự đánh giá là tổng hợp thành quả của cả quá trình lao động không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng với sự ủng hộ

của các ban, ngành, đoàn thể, phụ huynh trong những năm qua. Trong quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018/TT - BGD&ĐT, tập thể sư phạm nhà trường luôn tự hào bởi những thành quả đạt được là cả một quá trình phấn đấu của tập thể sư phạm. Kết quả giáo dục chính là những tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường. Chính vì vậy, việc thực hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị mình trong thời gian tới.

- Đối chiếu với tổng số 81 chỉ số của 27 tiêu chí / 05 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, qua việc tự đánh giá kết quả năm học 2023 - 2024 trường nhận thấy các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 1: 27/27 tỷ lệ 100%
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 2: 22/27 tỷ lệ 77,8%
- + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt mức 3: 02/27

Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 1. Qua kết quả đã đạt được nêu trên, căn cứ vào Điều 34 và Điều 37 theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học, Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn tự kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 1.

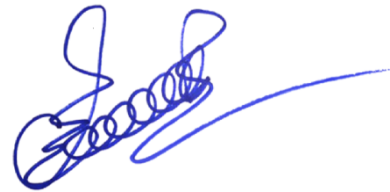
Trên đây là báo cáo tự đánh giá của trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, tiến hành kiểm định và công nhận./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- UBND xã Mường Mươn;
- Lưu: VT.

Mường Mươn, ngày 20 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liễu